

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)**



**2011**

- **Giới thiệu Công ty**
- **Quá trình phát triển**
- **Sứ mệnh/Tôn chỉ/Tâm nhìn**
- **Chiến lược phát triển**
- **Báo cáo Hội đồng Quản trị**
- **Báo cáo hoạt động kinh doanh**
- **Báo cáo Tài chính năm 2011**
- **Bản giải trình Báo cáo Tài chính và báo cáo kiểm toán**
- **Quản trị, Tổ chức, Nhân sự**
- **Thông tin khác**
- **Mạng lưới giao dịch**
- **Thông tin Cổ đông**

# GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VICS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 với số vốn Điều lệ ban đầu là 150 tỷ Đồng. Cổ đông sáng lập gồm những các tập đoàn, Tổng Công ty, doanh nghiệp uy tín như: VINACHEM GROUP, VINAPACO, THANGLONG INVEST GROUP, X-VALUE Việt Nam, FINDEX, ....

Hiện cổ phiếu VICS đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VIG. Ngay khi hoàn thành việc tăng vốn đạt mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng vào năm 2010, Công ty đã tiến hành bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và hiện VICS được hoạt động kinh doanh với đầy đủ các nghiệp vụ của CTCK theo quy định của pháp luật.

Hoạt động kinh doanh chính của VICS bao gồm: Dịch vụ chứng khoán; Dịch vụ ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp; Dịch vụ tài chính; Nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư; Hoạt động đầu tư tài chính.

## **DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN**

VICS cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

## **DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

VICS cung cấp cho các doanh nghiệp các sản phẩm dịch vụ đa dạng và chất lượng cao bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa, sắp xếp tái cơ cấu doanh nghiệp, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn và bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), kết nối và xúc tiến đầu tư... cùng nhiều dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích khác;

## **DỊCH VỤ TÀI CHÍNH**

VICS cung cấp nhiều dịch vụ tài chính tiện ích và năng động như: Hỗ trợ tài chính và thu xếp vốn đầu tư, Hợp tác kinh doanh chứng khoán, hỗ trợ thanh toán và nhiều dịch vụ tài chính khác giúp nhà đầu tư thuận lợi và hiệu quả trong hoạt động giao dịch đầu tư chứng khoán.

## **NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

VICS cung cấp các sản phẩm nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp thông qua các báo cáo phân tích cơ bản cổ phiếu, phân tích kinh tế, phân tích thị trường từ đó hỗ trợ đắc lực cho hoạt động đầu tư và tư vấn chiến lược đầu tư hữu hiệu cho các nhà đầu tư.

## **HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

VICS có hoạt động đầu tư năng động thông qua các hình thức đầu tư tài chính đa dạng như: Đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư chiến lược vào các cổ phiếu tiềm năng, đầu tư tài chính vào các dự án khả thi và ủy thác đầu tư.

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

11/1/2008 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) được chính thức cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 88/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

27/3/2008 Trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định số 113/QĐ-TTGDCKHN ngày 26/3/2008 của HASTC;

11/4/2008 Trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 76/QĐ-SGDHCM ngày 8/4/2008 của HOSE;

27/6/2008 Thành lập và khai trương Chi nhánh TP HCM theo Quyết định số 447/QĐ-UBCK ngày 27/6/2008 của UBCK NN;

16/10/2009 Đại hội cổ đông bất thường 2009 thành công, thông qua các Nghị quyết quan trọng là niêm yết cổ phiếu VICS tại HNX và tăng vốn điều lệ lên trên 300 tỷ đồng;

1/12/2009 Chính thức chào sàn niêm yết cổ phiếu VICS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VIG;

18/6/2010 Thành lập và khai trương Chi nhánh Huế theo Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 18/6/2010 của UBCKNN;

7/9/2010 VICS vinh dự là một trong số 100 doanh nghiệp niêm yết được trao tặng giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín - 2010”;

11/10/2010 Được chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng, đủ điều kiện bảo lãnh phát hành chứng khoán.

7/4/2011 VICS vinh dự là 1 trong 113 doanh nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND về việc khen thưởng thành tích công tác năm 2010 khối doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

18/4/2011 Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên 2011 thành công tốt đẹp.

5/7/2011 VICS vinh dự là một trong 37 doanh nghiệp đoạt giải thưởng cuộc Bình chọn Báo cáo Thường niên Tốt nhất năm 2011 trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết trên cả hai sàn HSX và HNX.

## SỨ MỆNH

Là một định chế tài chính trung gian uy tín của TTCK, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho tiến trình tham gia thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp, huy động các nguồn lực phục vụ công cuộc đầu tư phát triển kinh tế.

Là một nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán và tài chính có năng lực, cung cấp cho thị trường chứng khoán các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp, các giải pháp tài chính tối ưu và các sản phẩm đầu tư tài chính hiệu quả.

Là một thương hiệu chứng khoán niềm yết uy tín góp phần tạo thêm một hàng hóa tốt cho TTCK.

## TÔN CHỈ

### ***“DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP”***

VICS chú trọng hoàn thiện các dịch vụ chứng khoán, các giải pháp tài chính hướng đến sự hoàn hảo và tính chuyên nghiệp cao nhất trong chất lượng dịch vụ và khả năng phục vụ;

### ***“CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI”***

VICS ưu tiên đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam để đảm bảo năng lực cạnh tranh, phát triển và hội nhập;

### ***“TẬN TÂM, TRUNG THỰC”***

VICS quán triệt cho toàn thể cán bộ, nhân viên nguyên tắc luôn tận tâm và trung thực trong kinh doanh, tuyệt đối tôn trọng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

### ***“HỢP TÁC BỀN VỮNG”***

VICS xác định mọi mối quan hệ hợp tác với đối tác khách hàng phải được xây dựng bằng quan điểm dài hạn và nỗ lực vì sự bền vững của mối quan hệ đó;

### ***“CHIA SẺ THÀNH CÔNG”***

VICS luôn nắm bắt thời cơ, chia sẻ cơ hội để cùng đối tác khách hàng hướng tới thành công và coi thành công của khách hàng chính là thước đo sự thành đạt của VICS.

## TÂM NHÌN

- 1) Xây dựng VICS trở thành một công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và năng lực giao dịch trực tuyến mạnh trên thị trường.
- 2) Phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các đô thị lớn có thị trường khác hàng tốt, hoạt động hiệu quả theo hướng tự chủ kinh doanh.
- 3) Xây dựng đội ngũ nhân sự VICS đạt tới các chuẩn mực cao nhất về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cung cấp dịch vụ và khả năng quản trị doanh nghiệp hiện đại.
- 4) Xây dựng VICS trở thành một nhà cung cấp uy tín về dịch vụ chứng khoán và giải pháp tài chính, có năng lực nghiên cứu phân tích, tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu cao nhất của khách hàng.
- 5) Xây dựng VICS trở thành nhà tư vấn cổ phần hóa, IPO, tư vấn niêm yết có uy tín, hỗ trợ hiệu quả cho tiến trình cổ phần hóa và tham gia TTCK của hệ thống doanh nghiệp tại Việt Nam.
- 6) Hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán chủ động và hiệu quả cao, sở hữu danh mục đầu tư an toàn và tiềm năng; Tìm kiếm và đầu tư chiến lược vào các công ty có tài sản giá trị cao, có tiềm năng phát triển để đưa lên niêm yết trên TTCK.
- 7) Hướng tới trở thành một trong 10 công ty có thị phần hàng đầu trên thị trường, có tiềm lực tài chính mạnh, tích lũy và sở hữu nhiều tài sản có giá trị lớn và tiềm năng tăng trưởng cao.
- 8) Hoạt động theo mô hình ngân hàng đầu tư, chuyên nghiệp hóa và liên kết chặt chẽ trên các lĩnh vực Dịch vụ chứng khoán - Dịch vụ tài chính - Dịch vụ ngân hàng đầu tư và Đầu tư tài chính, hướng tới đưa VICS trở thành một tập đoàn tài chính và đầu tư mạnh tại Việt Nam và khu vực.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Diễn biến của nền kinh tế trong nước và của TTCK năm 2011 về cơ bản được đánh giá và dự báo trước nhiều khó khăn ngay từ đầu năm nhưng thực tiễn xảy ra còn xấu hơn những gì đã được các chuyên gia phân tích, dự báo. Tổng dư nợ của hệ thống tín dụng đang bằng khoảng 1,2 lần GDP (so với mức trung bình thế giới khoảng 0,6-0,7 lần GDP), hiệu quả vốn đầu tư đang giảm thấp đến mức báo động (ICOR của Việt Nam gần gấp đôi so sánh với các nước trong khu vực). Tín dụng tăng vọt nhưng nền kinh tế vẫn thiếu vốn do ngân hàng vẫn là kênh chủ yếu cấp vốn cho nền kinh tế. Tỷ lệ nợ công Việt Nam tuy vẫn nằm trong tầm kiểm soát nhưng đã trở nên cao hơn hẳn so với tỷ lệ phổ biến 30%-40% ở các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi khác. Năm 2011 cũng đã chứng kiến sự giảm sâu và trầm lắng kéo dài của cả thị trường bất động sản và TTCK; ngược với sự nóng bỏng đến phi lý của thị trường vàng với những đỉnh cao kỷ lục cả về giá bán, lẫn chênh lệch giá trong nước với nước ngoài. Nhà đầu tư lẫn doanh nghiệp niêm yết, công ty chứng khoán đã trải qua một năm 2011 với đầy khó khăn của TTCK. Vốn huy động qua phát hành thêm cổ phiếu, đấu giá cổ phần hóa đạt 17,5 ngàn tỷ Đồng, tương đương 22% so với năm 2010. Ngày 15/12/2011, chỉ số HNX rơi xuống mức thấp nhất trong lịch sử với 58,04 điểm. Chỉ số VN-Index nếu rơi xuống mức thấp nhất là 347,8 điểm vào ngày 27/12/2011, tuy nhiên, nếu loại trừ các ảnh hưởng tăng giá của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn như MSN, BVH, VIC... làm méo mó chỉ số VN-Index, thì hầu hết các mã chứng khoán trên HSX đã tụt giảm sâu hơn nhiều so với điểm đáy của thị trường trong cơn khủng hoảng năm 2008. Giá trị vốn hóa thị trường chỉ còn hơn 20% GDP. Tuy nhiên, điều tiêu cực nhất chính là việc thị trường linh xình theo chiều hướng đi xuống và tính thanh khoản cực thấp trong hầu hết thời gian cả năm 2011.

Có thể nói năm 2011 tiếp tục là năm không thành công của TTCK nói chung và hầu hết nhà đầu tư kể cả cá nhân và tổ chức nói riêng, đặc biệt là các công ty chứng khoán. Trong số khoảng 100 công ty chứng khoán đang hoạt động thì đã có 65 công ty chứng khoán thua lỗ và 71 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế.

## **Kết quả hoạt động SXKD năm 2011 của VICS:**

Về phía VICS, năm 2011 cũng là một năm có quá nhiều khó khăn và thách thức. Do đặc thù VICS là một công ty chứng khoán đại chúng với hầu hết các cổ đông nhỏ lẻ, đặc biệt là VICS không trực thuộc và không có sự hậu thuẫn nào về nguồn vốn và các lợi thế kinh doanh từ một tổ chức tài chính hoặc tập đoàn kinh tế mạnh nào đó (như một số công ty chứng khoán trực thuộc các ngân hàng, tập đoàn kinh tế lớn). Đây là bất lợi lớn đối với VICS so với các công ty chứng khoán khác trong bối cảnh vốn hoạt động của công ty hạn hẹp, lại gặp phải thời kỳ khủng hoảng tài chính nặng nề với cơn bão lãi suất và sự mất thanh khoản dây chuyền trong hệ thống ngân hàng thương mại. Trong khi hầu hết lợi nhuận đạt được của VICS trong năm 2010 mang lại từ nguồn thu dịch vụ tài chính, hỗ trợ thu xếp vốn cho nhà đầu tư với dư nợ cuối năm khoảng 350 - 400 tỷ đồng bằng nguồn vốn vay tín dụng, thì năm 2011 VICS đã phải rất nỗ lực giải chấp bằng mọi giá để trả được hầu hết nợ vay, tránh được sức ép vỡ nợ và nguy cơ phá sản. Tuy nhiên chính điều đó cùng với việc sụt giảm quá sâu của thị trường làm lỗ danh mục đầu tư cũng là nguyên nhân chính gây nên việc thua lỗ lớn của công ty trong năm vừa qua, cũng như là nguyên nhân chính buộc công ty phải thu hẹp hoạt động, cắt giảm chi phí bằng mọi giá để tồn tại. Do đó, năm 2011 VICS chỉ đạt 65,6 tỷ Đồng doanh thu, bằng 55,03.% kế hoạch, và lỗ 96,2 tỷ đồng, không hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

## **Về Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2011:**

Năm qua, HĐQT đã trực tiếp và thường xuyên định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thực hiện quyết liệt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra. Do hoạt động của công ty chứng khoán là một hoạt động đặc thù trên một thị trường nhạy cảm, có sự thay đổi diễn biến hàng ngày hàng giờ, nên ngoài việc định hướng chiến lược và giao chỉ tiêu, phân quyền công tác cho Ban Điều hành, HĐQT vẫn trực tiếp bám sát tình hình thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, từ đó đã kịp thời nhanh chóng đưa ra các quyết sách, chủ trương chiến lược hợp lý và kịp thời, sát với diễn biến thị trường.

Ngoài ra, kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2011, HĐQT đã họp nhiều phiên thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định một số công việc có liên quan đến công tác quản trị và chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Những công việc chủ yếu đã được HĐQT xem xét giải quyết như sau:

- i. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua; Giám sát Ban Điều hành Công ty trong chấp hành và thực hiện các quy định mới tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình đã được HĐQT ban hành cũng như các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và TTCK. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường tới cơ quan quản lý và các cổ đông.
- ii. Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện việc tái cơ cấu hoạt động tài chính và thay đổi chiến lược kinh doanh cho phù hợp với thực tế thị trường: Cơ cấu lại các khoản mục đầu tư, tự doanh, uỷ thác đầu tư, cắt giảm tối đa hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư, ưu tiên thu hồi công nợ, hạn chế nợ xấu và hạn chế vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động; Mạnh dạn cắt lỗ đầu tư khi thị trường có dấu hiệu phục hồi, chấp nhận trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- iii. Đối với việc chi trả cổ tức năm 2011: tại ĐHĐCĐ thường niên 2011, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010, trong đó thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 5%. Tại thời điểm thông qua nghị quyết này, Công ty đảm bảo lượng nguồn tiền để chi trả cổ tức sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm hết Quý II/2011, do có những khó khăn kinh tế vĩ mô dẫn đến diễn biến xấu của TTCK nên kết quả kinh doanh (Quý 2/2011) của Công ty bị thua lỗ và lỗ lũy kế đến thời điểm 30/6/2011 (khoản lỗ lũy kế này đã tính cả khoản lợi nhuận giữ lại dự kiến trả cổ tức cho năm tài chính 2010), dẫn đến việc không có nguồn để chi trả cổ tức theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp 2005. Công ty đã gửi văn bản xin hướng dẫn của UBCKNN về vấn đề này và nhận được ý kiến trả lời tại Công văn số 3151/UBCK-QLPH ngày 29/9/2011 về việc chi trả cổ tức năm 2010 như sau: “... Công ty cần báo cáo lại cổ đông về việc không thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 do không có nguồn thực hiện và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật”. Trên cơ sở có sự hướng dẫn của UBCKNN, HĐQT đã thông qua nghị quyết về việc không thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 do không có nguồn thực hiện và thực hiện công bố thông tin kịp thời đến các cơ quan quản lý và trên Website Công ty.
- iv. Định kỳ hàng quý, HĐQT đã họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động và thông qua kế hoạch công tác của HĐQT; đồng thời xem xét, cho ý kiến đối với về tình hình hoạt động kinh doanh Công ty. Kết quả, trong năm 2011, HĐQT đã thông qua và ban hành 27 Nghị quyết thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị, điều hành, nhân sự. Các văn bản do HĐQT ban hành thông qua các phiên họp định kỳ hoặc dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT, được ban hành không trái với quy định pháp luật hiện hành và có giá trị thực thi cao. Đối với những nghị quyết của HĐQT thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định, HĐQT Công ty cũng thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng thời hạn quy định.



- v. Đối với công tác nhân sự thành viên HĐQT, trong năm 2011 HĐQT đã thông qua việc ông Nguyễn Phúc Long – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc được thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc để tập trung cho công tác quản trị điều hành của HĐQT với chức danh Chủ tịch HĐQT thường trực; Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Biều – thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty. Đồng thời, tiến hành việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép Thành lập và Hoạt động Công ty với UBCKNN, cụ thể là việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- vi. Chỉ đạo Ban Điều hành cơ cấu lại bộ máy nhân sự và công tác điều hành theo hướng thu hẹp hoạt động, tinh gọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cắt giảm, sắp xếp lại nhân sự theo tinh thần chung là cắt giảm hạn chế tối đa nhân sự điều hành không có khả năng trực tiếp tạo ra hiệu quả lợi nhuận, đồng thời theo hướng hạn chế hoặc giảm định mức lương, chi phí tiền lương, thù lao, phúc lợi... Thu hẹp hoạt động của Hội sở; Thu hẹp diện tích thuê văn phòng và đàm phán với bên thuê nhà giảm tiền thuê hiện tại; Chuyển Chi nhánh TP HCM hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải chi phí, bù đắp chi phí đầu tư do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có khó khăn.
- vii. Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát, các tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được đồng thời gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác của thành viên Ban Kiểm soát. Các công tác mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo để Ban Điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, công ty kiểm toán...
- viii. HĐQT luôn chú trọng tăng cường công tác nâng cao năng lực chất lượng công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường năng lực quản trị rủi ro của hệ thống; Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và ban hành nhiều văn bản về quy trình kiểm soát và quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính, kế toán, giao dịch chứng khoán và đầu tư tài chính, tăng cường phối hợp, kiểm tra, kiểm soát các phòng ban nghiệp vụ, giám sát tuân thủ quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro toàn hệ thống. Quy chế hoạt động của HĐQT cũng đã được sửa đổi, bổ sung trong năm 2011 để đáp ứng với thay đổi, khó khăn trong tình hình mới.
- ix. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, HĐQT đã lấy ý kiến biểu quyết các cổ đông bằng văn bản để ban hành thông qua nghị quyết ĐHCĐ để ban hành quy chế lấy ý kiến biểu quyết cổ đông bằng văn bản, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông cũng như tạo thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Trong công tác quan hệ cổ đông, HĐQT Công ty luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, Website, thực hiện công bố thông tin... Trong đó có các sự kiện tiêu biểu như: việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, tình hình hoạt động quý, năm của Công ty, thông tin tài chính, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động...

### **Định hướng phát triển Công ty năm 2012:**

Năm 2012 dự kiến sẽ có những sự khởi sắc hơn của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán vào nửa cuối năm, tuy nhiên trước những thách thức nan giải về năng lực yếu trong phục hồi và phát triển nội tại của nền kinh tế Việt Nam, các tác động tiêu cực sâu sắc từ những hệ lụy và bất cập trong chính sách, sự công kênh thiếu hiệu quả của cơ cấu nền kinh tế, thất thoát lãng phí và thâm hụt lớn trong hệ thống hệ thống đầu tư công từ nhiều năm qua... đặc biệt là những tác động của việc tái cấu trúc nền kinh tế trong đó có việc tái cấu trúc thị trường chứng khoán, nhất là đề án tái cấu trúc công ty chứng khoán được xây dựng thiếu tính thực tiễn và khả thi, chế tài thực hiện nhiều điểm thiếu cơ sở pháp lý vững chắc, gây nhiều bất lợi cho các công ty chứng khoán nhỏ, thiếu hậu thuẫn về tài chính... sẽ ảnh hưởng, tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của các CTCK nhỏ nói chung và VICS nói riêng trên khía cạnh tiêu cực nhiều hơn là tích cực. Với năng lực tài chính hạn chế và nhiều bất lợi trong cạnh tranh của

VICS, trước những khó khăn thách thức đó, để đảm bảo được yêu cầu về chỉ tiêu an toàn tài chính khắt khe quy định với các CTCK, thì bằng mọi giá VICS phải tái cấu trúc lại hoạt động cũng như cơ cấu tổ chức Công ty, cải tổ triệt để, kể cả làm lại từ đầu để đưa Công ty vượt qua khó khăn, tồn tại và phát triển.

Trước tình hình đó, VICS cần thiết triệt để thực hiện các định hướng chiến lược chính sau:

- Thu hẹp quy mô hoạt động về tổ chức, mạng lưới, nghiệp vụ kinh doanh và kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ, đảm bảo chỉ duy trì và phát triển các hoạt động nghiệp vụ có lợi nhuận, có hiệu quả và thiết thực đối với quy mô và thực tế hoạt động của công ty;
- Nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành và sử dụng của toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất, công nghệ, nhân lực hiện có; Tận dụng tối đa các cơ sở hiện có trên để thực hiện phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chính có hiệu quả; phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, các hoạt động kinh doanh khác trong bối cảnh thị trường khó khăn;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và tổ chức lại hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu mới, đảm bảo tối đa an toàn tài chính trong công tác quản lý tài sản, dịch vụ môi giới, dịch vụ tài chính và đầu tư;
- Tập trung phát triển các mảng hoạt động có khả năng có lợi nhuận như: Tư vấn M&A, môi giới trái phiếu, thu xếp vốn và các dịch vụ tài chính; Tìm kiếm nguồn vốn ổn định, lãi suất thấp để phục vụ hoạt động margin, dịch vụ tài chính và phát triển hoạt động môi giới khi thị trường phục hồi và tăng trưởng;
- Tập trung tái cấu trúc hệ thống tài chính, trong đó ưu tiên việc nâng cao tính thanh khoản qua việc bán tối đa các tài sản hiện có để chuyển dịch thành tiền và tương đương tiền; giảm thiểu tối đa rủi ro nợ vay và cho vay, đảm bảo tránh nguy mất thanh khoản, vỡ nợ, phá sản; Xem xét trích lập tối đa dự phòng đầu tư tài chính và các khoản phải thu khi cần thiết; nỗ lực đảm bảo yêu cầu về chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định ở mức tích cực nhất có thể;
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mạnh về tài chính và chuyên ngành để hỗ trợ về nguồn vốn và thị trường đầu ra cho các hoạt động kinh doanh của công ty, giúp Công ty có cơ sở và điểm tựa để nâng tầm phát triển.
- Xem xét việc thực hiện nhập cổ phiếu, giảm vốn điều lệ, cắt giảm nghiệp vụ không hiệu quả hoặc gây thua lỗ (nếu cần thiết và phù hợp với thực tế thị trường và thực trạng công ty) để lành mạnh hóa tình hình tài chính và đáp ứng cao nhất các yêu cầu về chỉ tiêu an toàn tài chính, làm tiền đề cho việc phát triển lành mạnh trong dài hạn.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HĐQT**

-

**Nguyễn Phúc Long**

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2011

### 1. Tình hình thế giới

Bước sang năm 2011, nền kinh tế thế giới dường như vẫn chưa thoát ra khỏi thời kỳ hậu khủng hoảng với những dấu hiệu tích cực được nhen nhóm từ cuối năm 2010 và những tháng đầu năm 2011. Ngược lại các nền kinh tế trên thế giới đang phải đối mặt với hàng loạt các vấn đề phức tạp mới nảy sinh nghiêm trọng hơn như khủng hoảng nợ công, nhất là ở Châu Âu. Hàng loạt các quốc gia bị tụt hạng tín dụng khiến cho giới đầu tư mất niềm tin đẩy thị trường tài chính rơi vào cảnh hỗn loạn. Bên cạnh đó, các dấu hiệu về tăng trưởng chậm lại, thất nghiệp tăng vọt và thâm hụt tài khóa sâu rộng xuất hiện ở hàng loạt nền kinh tế phát triển. Mặc dù đã có nhiều biện pháp kích thích kinh tế bất thường nhưng nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng không đủ đạt mức cần thiết để phục hồi tài chính và giảm thất nghiệp. Dường như thế giới đang chuyển từ khủng hoảng kinh tế tài chính sang khủng hoảng tăng trưởng. Các định chế quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng của nền kinh tế thế giới năm 2011 và năm 2012 trở nên khó đoán định hơn và tình hình biến động ngày càng phức tạp. Theo báo cáo tháng 6/2011 của Ngân hàng thế giới, tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế đang trở lại, vốn được coi như động lực cho quá trình phục hồi của nền kinh tế, cũng đã bắt đầu chậm lại. Các nền kinh tế năng động nhất như Trung Quốc, Brazil và Ấn Độ cũng phải thực hiện chính sách tài chính thắt chặt để đối phó với lạm phát. Các nền kinh tế năng động ở Mỹ La Tinh cũng đang siết chặt chính sách tiền tệ nhằm giảm nguy cơ phát triển quá nóng.

### 2. Tình hình trong nước

Bước sang năm 2011, nền kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do yếu kém nội tại của nền kinh tế được tích tụ từ nhiều năm và chịu ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố bất lợi đang diễn biến phức tạp trên thị trường thế giới. Ngay từ đầu năm, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn hơn so với dự báo cuối năm 2010. Tăng trưởng kinh tế (GDP) có xu hướng chậm lại; lạm phát tiếp tục tăng cao; mặt bằng lãi suất cao; tỷ giá, giá vàng biến động bất thường; dự trữ ngoại hối giảm mạnh; tổn thất do rét đậm, rét hại kéo dài ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ đã tác động bất lợi đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân. Nguy cơ lạm phát cao, bất ổn kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội đã trở thành thách thức lớn đối với nền kinh tế nước ta trong năm 2011. Bên cạnh đó, nền kinh tế trong nước cũng lộ diện những bất ổn được tích lũy từ nhiều năm như hiệu quả vốn đầu tư trong lĩnh vực Nhà nước giảm thấp đến mức báo động (ICOR của Việt Nam gần gấp đôi so với các nước trong khu vực; Tỷ lệ nợ công tuy vẫn ở trong tầm kiểm soát nhưng cao hơn hẳn so với tỷ lệ phổ biến 30%- 40% ở các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi khác; Hệ thống tài chính ngân hàng bộc lộ nhiều bất cập, tỷ lệ tín dụng tăng vọt, nợ xấu tăng cao, tín dụng đen phát triển mạnh mẽ, nhiều vụ vỡ nợ xảy ra lên đến hàng ngàn tỷ đồng, trong khi doanh nghiệp vẫn khát vốn thậm chí nhiều doanh nghiệp mất thanh khoản do không thể tiếp cận được với nguồn vốn dẫn đến phá sản. Theo Tổng cục Thống kê từ đầu năm đến 20-12-2011, cả nước có gần 49.000 doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động, chờ phá sản (tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái). Trên thực tế con số doanh nghiệp dừng hoạt động, giải thể, phá sản còn cao hơn rất nhiều.

### 3. Thị trường chứng khoán năm 2011:

Thị trường chứng khoán năm 2011 tiếp tục chịu áp lực từ những khó khăn nội tại của nền kinh tế trong nước và các yếu tố bất ổn của nền kinh tế thế giới mà nổi bật là vấn đề nợ công Châu Âu vẫn chưa được giải quyết và khả năng suy thoái kép của nền kinh tế toàn cầu. Xu hướng giảm điểm là xu hướng chính của thị trường chứng khoán trong năm 2011. Có hai đợt phục hồi ngắn hạn hiếm hoi là vào cuối tháng 5 và khoảng giữa tháng 8, toàn bộ khoảng thời gian còn lại thị trường chủ yếu đi xuống trong sự chán nản và mệt mỏi của các nhà đầu tư. Chốt phiên ngày 30/12/2011, VN Index và HN Index lần lượt đóng cửa ở mức 351,55 và 58,74 điểm, như vậy so với đầu năm 2011 sàn HSX đã giảm mạnh 27,46% còn sàn HNX đã lao dốc đến hơn 48%, nhiều mã cổ phiếu mất giá trị đến 80-90% so với đầu năm. Không chỉ chịu áp lực về mặt điểm số, diễn biến giao dịch trên thị trường ngày càng theo chiều hướng âm ảm thể hiện qua sự khô kiệt của tính thanh khoản, so với năm 2010 thì giá trị trung bình mỗi phiên giao dịch của mỗi sàn đều sụt giảm mạnh đến xấp xỉ 60%. Hầu hết các cổ phiếu đều giảm giá mạnh, nếu như cuối năm 2010 toàn thị trường có 75 mã cổ phiếu và CCQ giá thấp hơn mệnh giá thì đến cuối năm 2011 số lượng này đã tăng lên tới 434 mã, chiếm 62% toàn thị trường, trong số đó có tới 42% giá dưới 5.000 đồng và thậm chí có mã giá dưới 1.000 đồng. Sự sụt giảm của thị trường làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của các công ty chứng khoán: doanh thu về môi giới sụt giảm mạnh, hoạt động về tư vấn và bảo lãnh phát hành bị co hẹp, hoạt động tự doanh bị thua lỗ nặng nề. Tính đến thời điểm 30/09/2011, có 80/105 công ty bị thua lỗ và có 70 công ty có lỗ lũy kế; trong số các công ty chứng khoán niêm yết có 20/27 công ty báo lỗ trong đó gồm cả những công ty lớn như SSI, VNDirect, Bảo Việt, SBS, SHS.... Hầu hết các công ty chứng khoán buộc phải co hẹp hoạt động, đóng cửa Chi nhánh, phòng giao dịch, cắt giảm nhân sự tối đa... để duy trì hoạt động.

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

Năm 2011, kết quả kinh doanh của VICS nằm trong xu hướng khó khăn chung của thị trường và chịu thua lỗ năm đầu tiên kể từ khi thành lập. Theo báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán, tại thời điểm 31/12/2011, kết quả kinh doanh của VICS lỗ 96.257.369.796 đồng trong đó lỗ đã thực hiện là 30.137.306.753 đồng, lỗ do trích lập dự phòng giảm giá danh mục đầu tư là 66.120.063.043 đồng.

### Tóm tắt kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	2011	2010	Tỷ lệ 2011/2010
Tổng doanh thu	65.667	102.922	63,8%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	20.621	26.006	79,29%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh chứng khoán	44.503	76.566	58,12%
Doanh thu hoạt động tư vấn	543	350	155,14%
Lợi nhuận trước thuế	-96.257	20.190	

#### 1. Đánh giá các mảng hoạt động kinh doanh

Năm 2011, tổng doanh thu đạt 65.667 triệu đồng đạt 63,8% so với năm 2010, hầu hết doanh thu các mảng hoạt động chính đều giảm mạnh so với năm 2010, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 20.621 triệu đồng giảm 20,7%, doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác

kinh doanh đạt 44.503 triệu đồng giảm 41,9%, doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt 543 triệu đồng tăng 55,14% so với năm 2010.

### ***Hoạt động môi giới chứng khoán***

Trong năm 2011, doanh thu hoạt động môi giới đạt 20.621 triệu đồng trong đó doanh thu về môi giới giao dịch chứng khoán chỉ đạt 4.121 triệu đồng, số còn lại 16.500 triệu đồng là doanh thu từ hoạt động môi giới giao dịch trái phiếu đơn lẻ mang tính chất bất thường.

Cùng trong xu thế chung của thị trường, doanh số giao dịch của công ty trong năm 2011 giảm đáng kể so với năm 2010 và so với quy mô thị trường. Nếu trong năm 2010 thị phần môi giới giao dịch chứng khoán bình quân của VICS chiếm khoảng 1.5% thị phần thì năm 2011 thị phần bình quân chỉ chiếm khoảng 0.5%. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm về thị phần của công ty là do chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ khiến các tổ chức tín dụng đồng loạt thu hồi triệt để vốn tín dụng cung cấp cho Nhà đầu tư dẫn đến công ty giảm đáng kể dịch vụ hợp tác kinh doanh với khách hàng (***đây là hoạt động tạo ra lợi nhuận chính và ổn định đối với một công ty chứng khoán***), điều này làm cho hầu hết khách hàng đã chuyển sang giao dịch tại công ty chứng khoán khác có nguồn vốn tín dụng ổn định hơn, đến thời điểm 31/12/2011 VICS vẫn chưa thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để hợp tác với nhà đầu tư. Điểm sáng duy nhất về môi giới của VICS trong năm 2011 là VICS đã tiếp cận được với một số ngân hàng có nhu cầu tìm kiếm cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và đã thực hiện được một số hợp đồng giao dịch môi giới mua trái phiếu với khối lượng lên đến 3.500 tỷ, thu về khoản phí môi giới đột biến lên tới 16,5 tỷ đồng. Hoạt động này mở ra hướng mới trong chiến lược đa dạng hóa hoạt động môi giới giao dịch chứng khoán của VICS trong thời gian tới.

### ***Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp***

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 543 triệu đồng tăng 55,14% so với năm 2010. Với 31 hợp đồng được ký kết với tổng giá trị là 733 triệu đồng trong bối cảnh hết sức âm ỉ của thị trường chứng khoán năm 2011 là yếu tố đáng khích lệ. Tuy nhiên nếu xét về giá trị tuyệt đối cũng như hiệu quả kinh tế, hoạt động này chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Hầu hết các hợp đồng tư vấn của công ty mới dừng lại ở các nghiệp vụ thông thường như tư vấn niêm yết, tăng vốn, đấu giá cổ phần, tư vấn tổ chức ĐHCĐ.....chịu áp lực cạnh tranh giảm giá rất lớn từ rất nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường. Công ty chưa tiếp cận được các hợp đồng lớn có khả năng mang lại giá trị gia tăng cao như các hợp đồng về tái cơ cấu doanh nghiệp, thu xếp nguồn vốn và các hợp đồng về M&A....

### ***Hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác kinh doanh chứng khoán***

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác kinh doanh chứng khoán năm 2011 đạt 44.503 triệu đồng (chủ yếu là doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán hay hoạt động margin cho Nhà đầu tư) giảm 41,9% so với năm 2010.

Có thể nói đây là mảng hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu và bền vững đối với một công ty chứng khoán có mạng lưới khách hàng ổn định và có khả năng kiểm soát rủi ro tốt. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, trong suốt năm 2011 công ty gần như không thể tiếp cận được với các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và ngân hàng do chính sách thắt chặt tín dụng của Ngân hàng nhà nước, trong khi năm 2010, số vốn huy động bình quân cho hoạt động này là 350 – 400 tỷ đồng. Có thể nói đây là điểm yếu của VICS so với một số công ty chứng khoán được hậu thuẫn về nguồn vốn trực thuộc các ngân hàng, tập đoàn kinh tế lớn.

## ***Hoạt động tự doanh và đầu tư góp vốn***

Nằm trong xu hướng sụt giảm mạnh của thị trường chứng khoán năm 2011, hầu hết các cổ phiếu niêm yết đều rớt giá thảm hại (toàn thị trường có tới 434 mã cổ phiếu và CCQ có giá thấp hơn mệnh giá chiếm 62% toàn thị trường, trong số đó có tới 42% giá dưới 5.000 đồng và thậm chí có mã giá dưới 1.000 đồng), hoạt động tự doanh của VICS chịu thua lỗ nặng nề với số lỗ lên tới 104.161.090.486 đồng, trong đó lỗ đã thực hiện là 38.041.027.443 đồng, lỗ do trích lập dự phòng giảm giá danh mục đầu tư là 66.120.063.043 đồng.

## ***Về hoạt động đầu tư góp vốn vào dự án bất động sản***

Trước tình trạng suy giảm mạnh và đóng băng giao dịch trên thị trường BĐS, cùng với việc thắt chặt dòng tiền vào lĩnh vực này, nhận thấy nguy cơ chôn vốn “chết” vào dự án và áp lực nợ vay quá rủi ro nếu thực hiện dự án, VICS và các đối tác nhanh chóng tạm dừng ngay từ đầu việc khởi công xây dựng dự án Hanoi ICT Tower, tạm thời cho khai thác khu đất làm dịch vụ, đồng thời cho nghiên cứu điều chỉnh giảm quy mô đầu tư xây dựng và điều chỉnh công năng dự án cho phù hợp với xu hướng thị trường. Bên cạnh đó VICS và các đối tác có liên quan đang xem xét các khả năng hợp tác đầu tư, liên danh liên kết, chuyển nhượng một phần vốn của dự án khi có cơ hội thuận lợi, giữ mức đầu tư góp vốn vào dự án phù hợp với năng lực tài chính và chiến lược phát triển của công ty trong thời gian tới. Đến thời điểm 31/12/2011, giá trị đầu tư của VICS vào dự án HN ICT Tower là 43.680.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 28% vốn góp tại dự án.

## **2. Hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống CNTT:**

Trong năm 2011, mặc dù thị trường rơi vào trạng thái hết sức trầm lắng, giá trị giao dịch suy giảm sâu, các hoạt động hỗ trợ của hệ thống CNTT giảm nhiều so với các năm trước đây. Tuy nhiên VICS vẫn tiếp tục triển khai hoàn thiện và nâng cấp các tiện ích sẵn có và phát triển các tiện ích mới nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của Nhà đầu tư trong thời gian tới.

- ***Hệ thống giao dịch với HNX:*** Sau đợt chỉnh sửa vào cuối năm 2010 hệ thống HNXGateway đã hoạt động ổn định không xảy ra lỗi giao dịch nào liên quan đến hệ thống. Hiện tại hệ thống đã được nâng cấp để đáp ứng thay đổi giao dịch liên quan đến việc xác định giá tham chiếu và biên độ giao động giá của CP mới NY và đưa vào áp dụng theo đúng tiến độ của HNX yêu cầu.
- ***Hệ thống giao dịch SBS:*** Liên tục nâng cấp hệ thống VICSAgency đáp ứng được chiến lược mở rộng các đại lý kinh doanh Chứng khoán, hệ thống Agency sắp tới được áp dụng tính năng mới giúp phân quyền quản lý lệnh được bảo mật hơn. Hệ thống SBS, VICSAgency, Tradeplus và Gateway được cập nhật thêm lệnh MP đáp ứng yêu cầu thay đổi phương thức giao dịch của HSX, hệ thống được nâng cấp chức năng theo yêu cầu của HSX V/v nhận diện thêm các trạng thái giao dịch cho các CPNY và đưa vào áp dụng vào 27/06. Hoàn thiện các tính năng của phần mềm quản lý rủi ro đáp ứng các nhu cầu mới trong hoạt động của công ty cũng như thay thế phần mềm VICSCharly cũ đảm bảo khả năng chủ động của bộ phận IT trước các thay đổi của hệ thống.
- ***Hệ thống giao dịch trực tuyến:*** Hoàn thiện các tiện ích giao dịch tích hợp vào hệ thống TradePlus để nâng cao khả năng phục vụ cho nhà đầu tư, sắp tới hệ thống sẽ được bổ sung thêm các tiện ích mới như chuyển tiền trực tuyến, các tiện ích đã có sẽ được chỉnh sửa nâng cấp tính năng và độ ổn định. Tăng cường bảo trì hệ thống đảm bảo giao dịch được thông suốt, nghiên cứu phương án nâng cấp để đảm bảo ko bị động khi khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng tăng cao. Chỉnh sửa hoàn thiện hệ thống, tiện ích theo nhu cầu phát triển của nghiệp vụ.

- **Các hệ thống phụ trợ:** Tăng cường các tính năng và dịch vụ của hệ thống SMS như đưa vào hoạt động thông báo số dư TK của nhà đầu tư, thông báo lãi hợp tác kinh doanh cho khách hàng chủ động giao dịch, sắp tới sẽ nâng cấp thêm các tính năng đặt lệnh qua SMS, tra cứu số dư cho NĐT, thông báo thông tin trong phiên GD, báo cáo tổng hợp GD cho BGĐ. Hệ thống VICSIInfoShow để tra cứu nhanh lệnh đặt lệnh khớp, hủy sửa để thông báo cho khách hàng mà ko cần tra cứu trên SBS được tích hợp dữ liệu trực tiếp từ infoShow 5 tầng đáng kể tốc độ tra cứu, giảm tải cho SBS cũng như là một kênh kiểm tra chéo kết quả trên hệ thống giao dịch cũng phát huy đc công dụng và trở thành công cụ hỗ trợ tốt cho môi giới sử dụng hàng ngày.
- **Hỗ trợ chi nhánh, đại lý:** Hỗ trợ và giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến giao dịch của chi nhánh, đại lý. Phối hợp với bộ phận phát triển kinh doanh triển khai mở rộng các phòng giao dịch và đại lý mới. Hoàn thành việc setup đại lý mới đặt tại GrandPlaza.
- **Hệ thống hạ tầng:** Hạ tầng các hệ thống Máy chủ, hệ thống mạng, tổng đài và các hệ thống phụ trợ như ghi âm, bảng chiếu, bảng điện tử ổn định, không xảy ra sự cố. Hệ thống bảo mật được nâng cấp và có dự phòng sau khi được trang bị thêm 02 Firewall Core. Đưa vào hoạt động hệ thống giám sát cảnh báo sự cố tự động để giám sát hệ thống hạ tầng CNTT, đưa ra cảnh báo khi có sự cố. Trong Q2 năm 2011 khối CNTT đã tiến hành việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kết nối mạng và tái cấu trúc thiết kế mạng đảm bảo cho việc hoạt động ổn định và phát triển nâng cao các chức năng phục vụ cho báo điện tử TBCKVN, phục vụ hosting cho các website của TIG. Chính sửa lại thiết kế hệ thống phòng Server đảm bảo an toàn dự phòng về điện năng, các kết nối và các yêu cầu về làm mát cho hệ thống không bị ngưng trệ.
- **Hoạt động quản lý:** Hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2011 và đã lên kế hoạch hoạt động của khối CNTT năm 2012. Phòng CNTT đã được nâng thành Khối CNTT với 03 phòng chuyên môn là phòng phần mềm, phòng hệ thống và phòng phát triển nghiệp vụ mới đảm bảo cho việc phát triển nâng cao khả năng phục vụ CNTT trong giai đoạn phát triển mới. Trong Q2 đã rút gọn bộ máy CNTT hội sở xuống còn 5 người đảm bảo hoạt động trong giai đoạn khó khăn của kinh tế vĩ mô mà vẫn đảm bảo các kế hoạch phát triển đã đề ra.
- **Hệ thống Website:** đã được thiết kế lại giao diện chuyên nghiệp hơn và được nâng cấp chỉnh sửa về nội dung. Hiện tại bộ phận IT đã hoàn thành phần website tiếng việt và tiếng anh cũng như toàn thể hệ thống web.

### 3. Công tác tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động:

Đứng trước khó khăn kéo dài của thị trường trong năm 2011 và dự báo có thể tiếp diễn trong các năm tới, được sự chỉ đạo quyết liệt và sát sao của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm cơ cấu lại bộ máy nhân sự và công tác điều hành theo hướng thu hẹp hoạt động. Theo đó trong năm 2011, VICS đã đóng cửa hầu hết các phòng giao dịch hoạt động không hiệu quả, trả lại một phần diện tích văn phòng tại hội sở chính đồng thời đàm phán giảm giá thuê đối với diện tích còn lại; chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh TP.HCM theo hướng tự trang trải chi phí; thực hiện cơ chế khoán lương theo doanh số đối với toàn bộ nhân viên thuộc khối kinh doanh như khối môi giới, tư vấn TCDN theo hướng cắt giảm toàn bộ lương cơ bản và chỉ trả lương % trên doanh số phí môi giới và tư vấn, thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với một số CBCNV dư thừa do cơ hẹp hoạt động. Việc cơ cấu tổ chức và tinh giảm nhân sự vẫn đảm bảo hoạt động công ty được vận hành một cách ổn định và phát triển. Đến thời điểm 31/12/2011, VICS chỉ còn lại 01 chi nhánh tại TP.HCM và 01 phòng

giao dịch tại Hà Nội; số CBCNV còn lại 58 người, mức lương hàng tháng của toàn bộ công ty là 405 triệu đồng.

#### **4. Công tác quản lý rủi ro**

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, thông qua việc thành lập Phòng Quản lý Rủi ro độc lập ngoài Ban Kiểm soát nội bộ thành lập theo quy định. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của các bộ phận phòng ban công ty, báo cáo tình hình trực tiếp với Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, hạn chế mọi rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống giao dịch toàn công ty. Bên cạnh đó, Phòng Quản lý Rủi ro được thành lập để kết hợp quản lý giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán và dịch vụ tài chính cụ thể như hoạt động hợp tác kinh doanh và thu xếp hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư, việc cấp và duyệt hạn mức hợp tác kinh doanh. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống Bộ Quy trình Quản lý rủi ro chi tiết, chặt chẽ trong hoạt động quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh, quản lý hạn mức và danh mục hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính và thu hồi công nợ hợp tác kinh doanh... cùng với việc Công ty đã tự viết hoàn chỉnh sản phẩm phần mềm quản lý rủi ro phiên bản VICS Charly và phiên bản mới VICS CAFE trong năm qua đã giúp Công ty tự động hóa, tối ưu hóa hoạt động quản lý rủi ro, hạn chế được tối đa các rủi ro mà nhiều CTCK đã gặp phải khi thực hiện hoạt động đòn bẩy tài chính. Tuy nhiên trong năm 2011, do thị trường chứng khoán liên tục sụt giảm với tốc độ quá nhanh, đồng thời áp lực thu hồi nợ vay của ngân hàng dồn dập trong khi tính thanh khoản của thị trường ở mức rất thấp, rất nhiều mã cổ phiếu mất hẳn tính thanh khoản dẫn đến việc xử lý các khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Nhà đầu tư không thể thực hiện được. Mặc dù đã quyết liệt giải chấp, thu hồi công nợ bằng mọi cách (đến mức khiến mất rất nhiều khách hàng!), đến thời điểm 31/12/2011, tại chi nhánh TP.HCM của Vics còn tồn đọng khoản nợ phải thu của Nhà đầu tư hợp tác kinh doanh số tiền 161.170.190.967 đồng, trong đó giá trị tài sản đảm bảo là cổ phiếu niêm yết và tiền trên tài khoản của Nhà đầu tư còn lại là 22.174.456.088 đồng đến 26/3/2012 nợ còn là 149.812.326.591 đồng, trong đó tài sản đảm bảo bằng cổ phiếu là 46.107.198.530 đồng, tài sản đảm bảo bằng cổ phiếu OTC, bất động sản là 147.716.400.000 đồng. Công ty đã dùng mọi biện pháp yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung các tài sản đảm bảo khác bao gồm bất động sản và các cổ phiếu OTC với giá trị 147.716.400.000 đồng. Số nợ còn lại sau khi trừ đi tiền và giá trị cổ phiếu niêm yết trên tài khoản của Nhà đầu tư bước đầu được xác định là nợ phải thu dài hạn do tài sản là bất động sản và cổ phiếu OTC đều là những tài sản có tính thanh khoản rất kém trong gian đoạn hiện nay.

### **III. KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2012**

#### **1. Kế hoạch kinh doanh năm 2012:**

Kế hoạch kinh doanh năm 2012 được triển khai cụ thể theo các mảng hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh được nêu chi tiết tại Báo cáo của Hội đồng quản trị.

#### **2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012:**



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>65,667,000</b>	<b>51,030,000</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>65,667,000</b>	<b>51,030,000</b>
<b>1</b>	Doanh thu từ hoạt động môi giới	<b>20,621,000</b>	<b>9,600,000</b>
<b>2</b>	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	<b>334,000</b>	<b>16,830,000</b>
<b>3</b>	Doanh thu hoạt động tư vấn	<b>543,000</b>	<b>1,500,000</b>
<b>4</b>	Doanh thu vốn kinh doanh	<b>44,169,000</b>	<b>23,100,000</b>
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>161,859,000</b>	<b>40,974,400</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí kinh doanh</b>	<b>139,019,000</b>	<b>21,660,000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí tiền lương</b>	<b>7,532,000</b>	<b>7,068,000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>15,308,000</b>	<b>12,246,400</b>
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(96,192,271)</b>	<b>10,055,600</b>
<b>D</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ</b>	<b>0.0%</b>	<b>2.95%</b>
<b>E</b>	<b>Tỷ lệ chi trả cổ tức</b>	<b>0.0%</b>	<b>0.0%</b>

*Ghi chú:* Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012 được xây dựng trên kịch bản diễn biến thị trường chứng khoán thuận lợi hơn năm 2011 với chỉ số Vnindex vào khoảng 520-550 điểm, HNX đạt từ 90 - 120 điểm và giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường đạt khoảng xấp xỉ 2.500 tỷ đồng/phần. Nếu diễn biến thị trường khác quá nhiều so với dự đoán thì chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 có thể sẽ phải được điều chỉnh tương ứng.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 01 năm 2008 và Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2011 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông	Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch
Ông	Lê Ngọc Quang	Phó Chủ tịch
Ông	Lê Thành Công	Phó Chủ tịch
Ông	Trịnh Văn Lâm	Thành viên
Ông	Nguyễn Xuân Biều	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

**Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông	Nguyễn Phúc Long	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/06/2011
Ông	Nguyễn Xuân Biều	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2011
Ông	Lê Thái Hưng	Quyền Phó Tổng Giám đốc	
Bà	Đào Thị Thanh	Quyền Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/03/2011
Bà	Nguyễn Thị Nam Hà	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14/06/2011
Ông	Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17/02/2011

**Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:**

Ông	Khương Tất Thành	Trưởng ban
Ông	Trần Hải Văn	Ủy viên
Bà	Hồ Thị Hiền	Ủy viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

---

**Nguyễn Xuân Biểu**

Tổng Giám đốc

*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2012*

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam được lập ngày 26 tháng 03 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

## **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

## ***Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên***

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 07 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2011, giá trị các khoản phải thu theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhóm các nhà đầu tư đã cao hơn thị giá chứng khoán và số dư tiền trong tài khoản của nhà đầu tư với số tiền 149,59 tỷ đồng. Nhóm các nhà đầu tư này đã cung cấp cho Công ty tài sản đảm bảo bổ sung với tổng giá trị theo đánh giá của các bên là 172,92 tỷ đồng, bao gồm: quyền sử dụng đất là 50,46 tỷ đồng, chứng khoán chưa niêm yết là 112,25 tỷ đồng và chứng khoán niêm yết là 10,21 tỷ đồng. Chúng tôi không thể xác định được mức độ hợp lý của giá trị các tài sản đảm bảo cho khả năng thanh toán của các khoản công nợ hợp tác kinh doanh nêu trên.

## **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính**

**Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

---

**Ngô Đức Đoàn**

Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0052/KTV

---

**Vũ Xuân Biển**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0743/KTV

*Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2012*

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>336,146,514,948</b>	<b>545,773,139,590</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>11,262,900,871</b>	<b>89,123,918,439</b>
1.	Tiền		11,262,900,871	59,123,918,439
2.	Các khoản tương đương tiền		-	30,000,000,000
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>106,663,086,095</b>	<b>95,526,363,326</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn		172,783,149,138	99,401,108,783
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(66,120,063,043)	(3,874,745,457)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>211,747,213,442</b>	<b>357,439,995,909</b>
1.	Phải thu của khách hàng		36,000,000	4,920,173,046
2.	Trả trước cho người bán		1,356,806,378	1,051,431,638
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6	2,424,191,552	42,755,849,236
5.	Các khoản phải thu khác	7	207,930,215,512	308,712,541,989
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6,473,314,540</b>	<b>3,682,861,916</b>
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		25,496,382	25,496,382
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	124,047,699	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác		6,323,770,459	3,657,365,534
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>12,826,664,326</b>	<b>42,064,644,918</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>9,092,761,370</b>	<b>9,974,911,425</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	9	6,906,915,515	8,124,039,795
-	- Nguyên giá		12,093,120,842	11,717,824,930
-	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5,186,205,327)	(3,593,785,135)
3.	Tài sản cố định vô hình	10	2,185,845,855	1,850,871,630
-	- Nguyên giá		3,344,764,277	2,544,472,277
-	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,158,918,422)	(693,600,647)
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>15,000,000</b>	<b>25,815,000,000</b>
4.	Đầu tư dài hạn khác		15,000,000	25,815,000,000
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3,718,902,956</b>	<b>6,274,733,493</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	1,244,088,999	5,224,042,804
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	13	2,474,813,957	1,050,690,689
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>348,973,179,274</b>	<b>587,837,784,508</b>
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>85,409,171,634</b>	<b>209,882,532,355</b>

	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>85,409,171,634</b>	<b>209,882,532,355</b>
	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	48,328,538,874	111,900,000,000
	2. Phải trả người bán		653,233,000	26,973,000
	3. Người mua trả tiền trước		107,023,276	65,023,276
	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	69,262,048	1,973,225,288
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp		-	1,388,022,985
	5. Phải trả người lao động		451,211,711	-
	6. Chi phí phải trả	16	2,389,902,063	1,603,420,661
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	32,911,162,091	93,699,349,944
	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		497,000,000	497,000,000
	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		1,838,571	23,770,827
	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	93,769,359
	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>263,564,007,640</b>	<b>377,955,252,153</b>
	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>263,564,007,640</b>	<b>377,955,252,153</b>
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	341,333,000,000	341,333,000,000
	2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	14,625,850,000
	4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	(10,400,000)
	7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	816,709,047
	8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	816,709,047
	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(96,012,406,194)	20,373,384,059
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>348,973,179,274</b>	<b>587,837,784,508</b>
<b>005</b>	<b>5. Ngoại tệ các loại</b>		<b>192.12</b>	<b>139.94</b>
<b>006</b>	<b>6. Chứng khoán lưu ký</b>		<b>480,102,640,000</b>	<b>496,093,760,000</b>
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		469,259,040,000	343,109,260,000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		455,700,000	3,971,470,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		378,803,340,000	339,137,790,000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		90,000,000,000	-
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		-	119,493,700,000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		-	-
015	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài		-	-
017	6.3. Chứng khoán cầm cố		-	22,500,000,000
019	- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		-	22,500,000,000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		7,272,800,000	10,990,800,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		7,272,800,000	10,990,800,000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		3,570,800,000	-
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước		3,570,800,000	-
<b>050</b>	<b>7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết</b>		<b>1,560,720,000</b>	<b>-</b>
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		1,560,720,000	-
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		1,560,720,000	-
<b>083</b>	<b>9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán</b>		<b>61,280,868,326</b>	<b>18,499,830,000</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu</b>	<b>19</b>	<b>65,666,646,128</b>	<b>102,921,811,972</b>
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		20,621,191,091	26,005,447,491
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh CK		333,376,004	54,960,060,507
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		542,990,453	349,985,970
01.9	Doanh thu khác		44,169,088,580	21,606,318,004
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>		<b>65,666,646,128</b>	<b>102,921,811,972</b>
<b>11</b>	<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>141,691,695,427</b>	<b>53,022,112,605</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>		<b>(76,025,049,299)</b>	<b>49,899,699,367</b>
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	20,192,948,676	21,892,954,152
<b>30</b>	<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(96,217,997,975)</b>	<b>28,006,745,215</b>
31	8. Thu nhập khác		120,191,309	4,175,100
32	9. Chi phí khác		184,969,551	1,176,191,580
<b>40</b>	<b>10. Lợi nhuận khác</b>		<b>(64,778,242)</b>	<b>(1,172,016,480)</b>
<b>50</b>	<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>(96,282,776,217)</b>	<b>26,834,728,735</b>
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	-	6,645,271,334
<b>60</b>	<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(96,282,776,217)</b>	<b>20,189,457,401</b>
<b>70</b>	<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>23</b>	<b>(2,821)</b>	<b>820</b>

Vũ Thu Thủy  
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biều  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(96,282,776,217)	26,834,728,735
02	Khấu hao tài sản cố định		2,155,450,282	1,922,222,827
03	Các khoản dự phòng		62,245,317,586	3,484,107,413
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(40,569,963,861)	(48,753,923,717)
06	Chi phí lãi vay		23,950,873,057	28,989,796,428
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		(48,501,099,153)	12,476,931,686
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		141,077,970,026	(241,216,933,951)
10	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(47,582,040,355)	(32,664,742,913)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(77,888,745,741)	(74,418,666,395)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		3,979,953,805	1,830,130,213
13	Tiền lãi vay đã trả		(23,204,222,222)	(27,879,538,094)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1,505,858,894)	(8,715,760,826)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	4,475,816,041
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1,436,532,116)	(4,775,538,999)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>		<b>(55,060,574,650)</b>	<b>(370,888,303,238)</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1,455,492,000)	(742,683,386)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		56,021,273	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(208,856,300,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			223,397,037,195
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		42,406,738,935	48,753,923,717
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>41,007,268,208</b>	<b>62,551,977,526</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	205,958,850,000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(10,400,000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		144,772,698,073	415,300,000,000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(208,344,159,199)	(364,500,000,000)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(236,250,000)	(10,909,125,000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(63,807,711,126)</b>	<b>245,839,325,000</b>



50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(77,861,017,568)	(62,497,000,712)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		89,123,918,439	151,620,919,151
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	<u>11,262,900,871</u>	<u>89,123,918,439</u>

---

Vũ Thu Thủy  
Kế toán trưởng

---

Nguyễn Xuân Biểu  
Tổng Giám đốc

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

## 1 . THÔNG TIN CHUNG

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 01 năm 2008 và Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2011 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 341.333.000.000 VND (Ba trăm bốn mươi một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn), tương đương 34.133.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

### Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
- Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	Villa số 3, số 2BIS Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Huế	Tầng 03 tòa nhà Trung tâm thương mại Bắc Trường Tiền, số 06 Trần Hưng Đạo, Phú Hà, Tp. Huế

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 08	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý khác	03 - 08	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 08	năm

#### **Chứng khoán đầu tư**

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

#### **Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

### **Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm lập báo cáo là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Cơ sở trích lập dự phòng: Đối với chứng khoán đã niêm yết là giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá thực tế trên các Sở giao dịch chứng khoán; tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng; tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết là giá do Ban Giám đốc Công ty đánh giá tại thời điểm lập dự phòng trên cơ sở tham khảo giá của 03 công ty chứng khoán.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

### **Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

### Ghi nhận doanh thu

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### Các khoản thuế

#### Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
		VND
<b>Của Công ty Chứng khoán</b>	<b>195,570</b>	<b>5,451,507,000</b>
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết	45,570	686,507,000
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	150,000	4,765,000,000
<b>Của người đầu tư</b>	<b>172,397,738</b>	<b>2,191,094,578,000</b>
- Cổ phiếu	172,320,068	2,190,335,079,000
- Chứng chỉ quỹ	77,670	759,499,000
	<b>172,593,308</b>	<b>2,196,546,085,000</b>

## 4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
<b>Tiền</b>	<b>11,262,900,871</b>	<b>59,123,918,439</b>
- Tiền mặt tại quỹ	1,124,729,335	4,208,854,418
- Tiền gửi ngân hàng	1,159,594,878	1,410,945,028
- Tiền đang chuyển	2	-

- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán <sup>(1)</sup>	4,594,646,831	51,970,483,997
- Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành	3,399	-
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	4,383,926,426	1,533,634,996
+ <i>Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của Công ty</i>	939,698	470,901,886
+ <i>Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của NĐT</i>	4,382,986,728	1,062,733,110
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	-	<b>30,000,000,000</b>
	<b><u>11,262,900,871</u></b>	<b><u>89,123,918,439</u></b>

(1) Đây là khoản tiền gửi của nhà đầu tư vào tài khoản của Công ty tại các ngân hàng để phục vụ cho việc mua bán chứng khoán của nhà đầu tư.

## 5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
<b>Chứng khoán thương mại</b>	<b>67,880,057,969</b>	<b>58,243,376,783</b>
- Chứng khoán niêm yết	6,599,189,643	17,042,008,457
- Chứng khoán chưa niêm yết	61,280,868,326	41,201,368,326
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>104,903,091,169</b>	<b>41,157,732,000</b>
- Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần VICS INVEST	98,653,091,169	29,157,732,000
+ <i>Ủy thác cho VICS INVEST thực hiện việc quản lý danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết</i>	69,160,459,169	-
+ <i>Ủy thác khác cho VICS INVEST</i>	29,492,632,000	29,157,732,000
- Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	-	2,000,000,000
- Đặt cọc và cho vay thực hiện dự án COMA TOWER	6,250,000,000	10,000,000,000
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>	<b>(66,120,063,043)</b>	<b>(3,874,745,457)</b>
- Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào VICS INVEST	(53,422,824,735)	(68,272,000)
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán niêm yết	(5,121,064,643)	(3,806,473,457)
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán chưa niêm yết	(7,576,173,665)	-
	<b><u>106,663,086,095</u></b>	<b><u>95,526,363,326</u></b>

## 6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu tiền vay tạm ứng bán chứng khoán	924,165,000	15,276,688,829
Phải thu tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	1,500,000,000	27,479,133,855
Phải thu thành viên khác	26,552	26,552
	<b><u>2,424,191,552</u></b>	<b><u>42,755,849,236</u></b>

## 7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Bảo hiểm y tế	262,571	-
Phải thu hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư <sup>(1)</sup>	197,073,755,968	299,222,469,613
Thù lao và các khoản chi hộ cho Hội đồng quản trị	245,300,000	244,000,000
Lãi dự thu	9,609,024,355	8,374,422,753

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi quá	476,002,972	-
Phải thu khác	525,869,646	871,649,623
	<b>207,930,215,512</b>	<b>308,712,541,989</b>

(1) Tại thời điểm 31/12/2011, số dư các khoản phải thu theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhóm các nhà đầu tư đã cao hơn thị giá chứng khoán và số dư tiền trong tài khoản của nhóm nhà đầu tư với số tiền 149,59 tỷ đồng. Nhóm các nhà đầu tư này đã cung cấp cho Công ty tài sản đảm bảo bổ sung với tổng giá trị 172,92 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Giá trị tài sản đảm bảo 50,46 tỷ đồng: bao gồm 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị Tuyết, ông Lê Trung Dũng và ông Nguyễn Văn Bảy theo các Biên bản làm việc, Hợp đồng bảo lãnh ký giữa các ông/bà này và Công ty. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo đánh giá của các bên.

Giá trị tài sản đảm bảo 112,25 tỷ đồng: bao gồm các sổ cổ đông các cổ phiếu chưa niêm yết của nhóm nhà đầu tư theo các Biên bản làm việc giữa nhóm nhà đầu tư và Công ty. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo đánh giá của các bên.

Giá trị tài sản đảm bảo 10,21 tỷ đồng: bao gồm các cổ phiếu niêm yết trong tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty và công ty chứng khoán khác của nhóm nhà đầu tư theo Biên bản làm việc giữa nhóm nhà đầu tư và Công ty. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo giá thị trường của cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2011.

Tại thời điểm 26/03/2012, giá trị các khoản phải thu hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư cao hơn thị giá chứng khoán và tiền trong tài khoản của nhà đầu tư với số tiền 104,32 tỷ đồng. Giá trị tài sản đảm bảo bổ sung tại ngày 26/03/2012 là 176,45 tỷ đồng.

## 8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	6,211,790	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	117,835,909	-
	<b>124,047,699</b>	<b>-</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## 9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>1,089,357,877</b>	<b>4,310,897,380</b>	<b>6,317,569,673</b>	<b>11,717,824,930</b>
<b>Số tăng trong năm</b>		-	<b>642,700,000</b>	<b>655,200,000</b>
- Mua sắm mới	12,500,000	-	642,700,000	655,200,000
<b>Số giảm trong năm</b>		-	<b>(279,904,088)</b>	<b>(279,904,088)</b>
- Thanh lý		-	(279,904,088)	(279,904,088)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1,101,857,877</b>	<b>4,310,897,380</b>	<b>6,680,365,585</b>	<b>12,093,120,842</b>

<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư đầu năm	344,922,759	1,206,362,647	2,042,499,729	3,593,785,135
Số tăng trong năm	143,514,129	572,909,423	973,708,955	1,690,132,507
- Trích khấu hao	143,514,129	572,909,423	973,708,955	1,690,132,507
Số giảm trong năm	-	-	(97,712,315)	(97,712,315)
- Thanh lý	-	-	(97,712,315)	(97,712,315)
Số dư cuối năm	<u>488,436,888</u>	<u>1,779,272,070</u>	<u>2,918,496,369</u>	<u>5,186,205,327</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Đầu năm	<u>744,435,118</u>	<u>3,104,534,733</u>	<u>4,275,069,944</u>	<u>8,124,039,795</u>
Cuối năm	<u>613,420,989</u>	<u>2,531,625,310</u>	<u>3,761,869,216</u>	<u>6,906,915,515</u>

#### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<b>Phần mềm giao dịch kế toán VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	2,544,472,277
Số tăng trong năm	800,292,000
- Mua sắm mới	800,292,000
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>3,344,764,277</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	693,600,647
Số tăng trong năm	465,317,775
- Trích khấu hao	465,317,775
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>1,158,918,422</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Đầu năm	<u>1,850,871,630</u>
Cuối năm	<u>2,185,845,855</u>

#### 11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Góp vốn Công ty Cổ phần VICS INVEST	15,000,000	15,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng Habubank - Chi nhánh Hà Đông	-	25,800,000,000
	<u>15,000,000</u>	<u>25,815,000,000</u>

#### 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí thành lập doanh nghiệp	-	711,900,185
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	340,012,148	1,779,568,617
Chi phí thuê văn phòng	115,436,735	907,366,245



Chi phí trả trước dài hạn khác	788,640,116	1,825,207,757
	<b>1,244,088,999</b>	<b>5,224,042,804</b>
<b>13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN</b>		
	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	1,050,690,689	176,236,982
Tiền nộp bổ sung	1,386,767,655	870,567,877
Tiền lãi phân bổ trong năm	37,355,613	3,885,830
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2,474,813,957</b>	<b>1,050,690,689</b>
<b>14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN</b>		
	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>48,328,538,874</b>	<b>111,900,000,000</b>
- Vay các đối tượng khác	48,328,538,874	111,900,000,000
<b>Cộng</b>	<b>48,328,538,874</b>	<b>111,900,000,000</b>
<b>Chi tiết các khoản vay:</b>	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công ty TNHH Nhà nước MTV đầu tư và PTNN Hà Nội <sup>(1)</sup>	34,543,333,335	47,000,000,000
Ông Nguyễn Văn Chiến	-	4,900,000,000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long <sup>(2)</sup>	2,789,101,557	13,000,000,000
Công ty Cổ phần Tài nguyên Khoáng sản và BĐS Thăng Long <sup>(3)</sup>	7,996,103,982	47,000,000,000
Bà Nguyễn Thị Khiển <sup>(4)</sup>	3,000,000,000	-
	<b>48,328,538,874</b>	<b>111,900,000,000</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

- (1) Vay Công ty TNHH Nhà nước MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội theo 02 hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng vay tiền số 54/HĐVT/VICS ngày 17/11/2010, phụ lục ngày 17/05/2011 với nội dung như sau:
    - + Số tiền vay: 25.000.000.000 đồng;
    - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
    - + Thời hạn vay: 03 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
    - + Lãi suất vay: 14%/năm
    - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
    - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 25.000.000.000 đồng.
  - Phụ lục hợp đồng vay số 13062011/PLHĐVT/VICS ngày 13/06/2011 với các nội dung như sau:
    - + Số tiền vay: 9.543.333.335 đồng;
    - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
    - + Thời hạn vay: 03 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);

- + Lãi suất vay: 14%/năm
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 9.543.333.335 VND.
- (2)  
) Vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long theo 02 hợp đồng vay sau:
2.  
1 Hợp đồng vay tiền số 246/HĐVT/TIG-VICS với các nội dung như sau:
- + Số tiền vay: 2.200.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 01 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
  - + Lãi suất vay: 21%/năm
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 1.905.246.461 đồng.
2.  
2 Hợp đồng vay tiền số 427/HĐVT/TIG-VICS với các nội dung như sau:
- + Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 01 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
  - + Lãi suất vay: 21%/năm
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 883.855.096 đồng.
- (3)  
) Vay Công ty Cổ phần Tài nguyên Khoáng sản và Bất động sản Thăng Long theo 02 hợp đồng vay sau:
3.  
1 Hợp đồng vay số 60/HĐVT/VICS ngày 09/03/2011 với các nội dung sau:
- + Số tiền vay: 2.086.208.496 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 01 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
  - + Lãi suất vay: 19%/năm
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 2.409.282.605 đồng.
3.  
2 Hợp đồng vay số 64/HĐVT/VICS với các nội dung sau:
- + Số tiền vay: 22.264.117.580 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 01 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
  - + Lãi suất vay: 19%/năm;
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 5.586.821.377 đồng.
- (4)  
) Vay bà Nguyễn Thị Khiển theo 03 hợp đồng vay sau:
4.  
1 Hợp đồng vay số 45/HĐVT/VICS với các nội dung sau:
- + Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 03 tháng;
  - + Lãi suất vay: 21%/năm;
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 1.000.000.000 đồng.
4.  
2 Hợp đồng vay số 46/HĐVT/VICS với các nội dung sau:
- + Số tiền vay: 300.000.000 đồng;

- + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 03 tháng;
  - + Lãi suất vay: 21%/năm;
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 300.000.000 đồng.
- 4.
- 3 Hợp đồng vay số 47/HĐVT/VICS với các nội dung sau:
- + Số tiền vay: 1.700.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 03 tháng;
  - + Lãi suất vay: 21%/năm;
  - + Hình thức đảm bảo khoản vay: vay không có tài sản đảm bảo;
  - + Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 1.700.000.000 đồng.

#### 15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	20,833,325
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1,388,022,985
Thuế Thu nhập cá nhân (của nhà đầu tư)	69,262,048	564,368,978
	<b>69,262,048</b>	<b>1,973,225,288</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### 16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả các phòng giao dịch và sở giao dịch	272,231,410	338,203,148
Chi phí lãi vay phải trả	1,996,909,168	1,250,258,333
Chi phí phải trả khác	120,761,485	14,959,180
	<b>2,389,902,063</b>	<b>1,603,420,661</b>

#### 17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	598,540	1,352,778
Kinh phí công đoàn	109,134,691	62,462,621
Bảo hiểm xã hội	24,868,053	11,299,004
Phải trả theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh	5,000,000,000	40,000,000,000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8,977,633,559	53,033,217,107
Phải trả cổ tức cho cổ đông <sup>(1)</sup>	17,171,275,000	340,875,000
Vay ngắn hạn bà Đoàn Thị Hằng, Phạm Giang Nam	1,480,000,000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	147,652,248	250,143,434

32,911,162,09193,699,349,944

- (1 Theo Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty  
 ) quyết định không thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 do không có nguồn thực hiện và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc báo cáo các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

## 18. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### a) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	341,333,000,000	341,333,000,000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>341,333,000,000</i>	<i>150,000,000,000</i>
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	<i>191,333,000,000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>341,333,000,000</i>	<i>341,333,000,000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17,066,650,000	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>17,066,650,000</i>	-

Theo Nghị quyết của Hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 09/2011/NQ-HĐCĐ ngày 17 tháng 04 năm 2011, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận của năm 2010 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	(%)	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100.00%	20,189,457,401
Lợi nhuận đã chia	99.74%	20,103,014,036
<i>Trích Quỹ Dự phòng tài chính</i>	<i>5.00%</i>	<i>997,272,870</i>
<i>Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi</i>	<i>4.00%</i>	<i>797,818,296</i>
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>5.00%</i>	<i>997,272,870</i>
<i>Trả thù lao HĐQT và BKS 2010</i>	<i>1.21%</i>	<i>244,000,000</i>
<i>Chi trả cổ tức</i>	<i>84.53%</i>	<i>17,066,650,000</i>

### b) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34,133,300	34,133,300
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34,133,300	34,133,300
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>34,133,300</i>	<i>34,133,300</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	500	500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>500</i>	<i>500</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34,132,800	34,132,800
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>34,132,800</i>	<i>34,132,800</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

## 19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
<b>Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>65,666,646,128</b>	<b>102,921,811,972</b>
Trong đó:		

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	20,621,191,091	26,005,447,491
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	333,376,004	54,960,060,507
- Doanh thu hoạt động tư vấn	542,990,453	349,985,970
- Doanh thu khác	44,169,088,580	21,606,318,004
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>65,666,646,128</b>	<b>102,921,811,972</b>

**20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	10,852,439,938	10,725,120,394
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	38,041,027,442	1,262,668,034
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	364,918,667	212,547,257
Chi phí dự phòng	62,245,317,586	3,484,107,413
Chi phí vốn kinh doanh	24,326,506,842	29,144,336,427
- Trong đó, chi phí lãi vay	23,950,873,057	28,989,796,428
Chi phí trực tiếp chung	5,861,484,952	8,193,333,080
- Chi phí nhân viên	2,647,685,571	4,589,627,130
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	253,045,973	531,415,040
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	516,985,062	426,019,224
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,690,698,809	1,696,476,802
- Chi phí khác bằng tiền	753,069,537	949,794,884
	<b>141,691,695,427</b>	<b>53,022,112,605</b>

**21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4,884,674,987	5,324,896,088
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	1,629,875,639	1,900,133,398
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,638,465,220	1,496,203,603
Thuế, phí và lệ phí	109,293,000	10,548,500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8,865,479,145	8,927,566,790
Chi phí khác bằng tiền	3,065,160,685	4,233,605,773
	<b>20,192,948,676</b>	<b>21,892,954,152</b>

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**  
**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(96,282,776,217)	26,834,728,735
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(290,753,004)	(253,643,400)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	31,100,000

- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(290,753,004)	(284,743,400)
Tổng thu nhập chịu thuế	(96,573,529,221)	26,581,085,335
Thu nhập tính thuế	(96,573,529,221)	26,581,085,335
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%

<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>6,645,271,334</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1,388,022,985	3,647,512,477
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1,505,858,894)	(8,904,760,826)
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b>(117,835,909)</b>	<b>1,388,022,985</b>

## 23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(96,282,776,217)	20,189,457,401
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(96,282,776,217)	20,189,457,401
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	34,132,800	24,607,096
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(2,821)</b>	<b>820</b>

## 24. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

## 25. BÁO CÁO BỘ PHẬN

## 26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	31/12/2011	01/01/2011
		VND	VND
<b>Phải trả nợ vay</b>			
- Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	(1)	2,789,101,557	13,000,000,000

- (1) Ông Nguyễn Phúc Long, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long.

## 27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

---

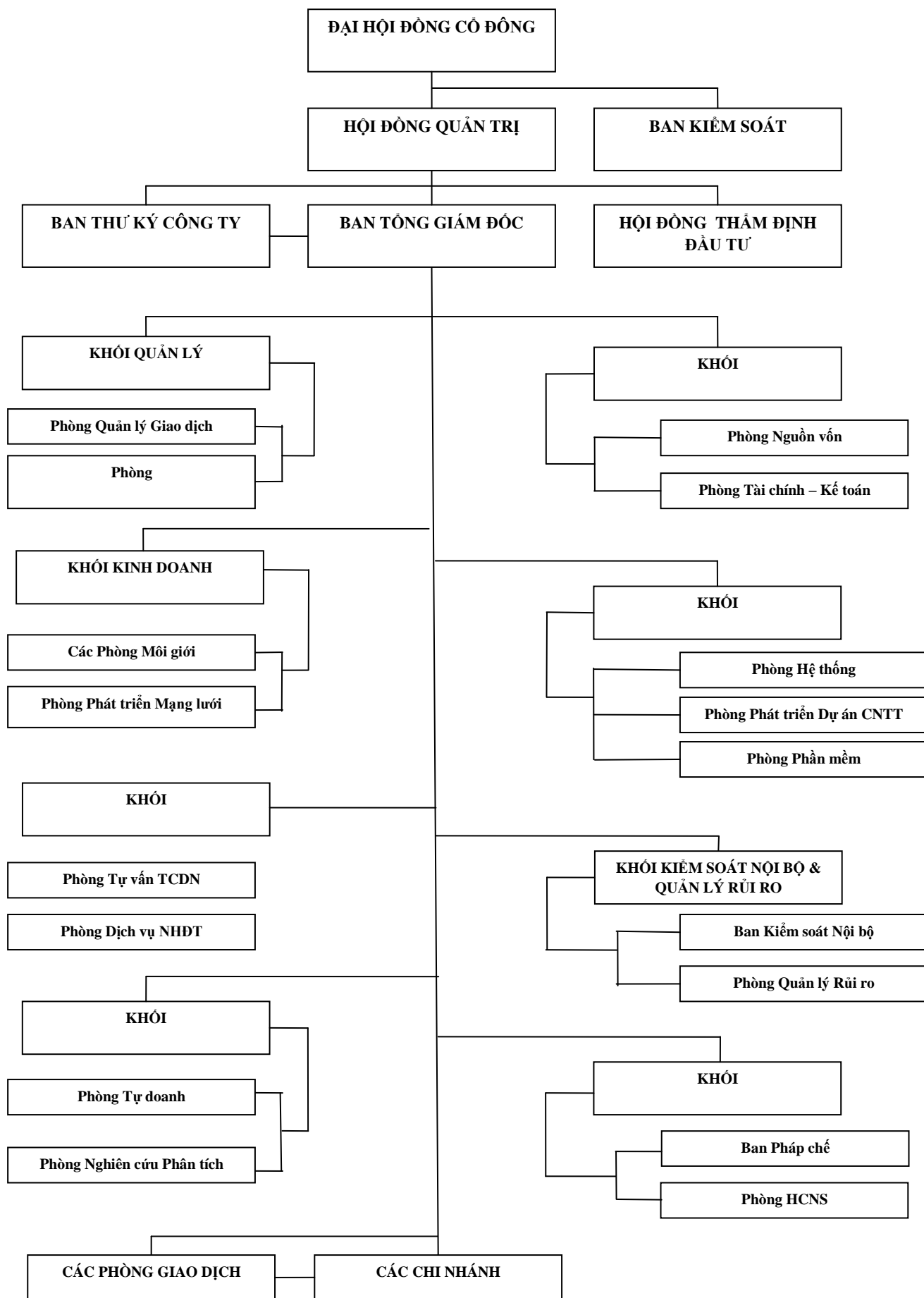
**Vũ Thu Thủy**  
Kế toán trưởng

---

**Nguyễn Xuân Biểu**  
Tổng Giám đốc

*Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2012*

## **SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**



## QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## **ÔNG NGUYỄN PHÚC LONG** **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Long là cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Preston (Hoa Kỳ). Ông là người chủ trì sáng lập và gây dựng VICS. Ông có 15 năm hoạt động trong ngành tài chính, chứng khoán, bất động sản và truyền thông được cấp nhiều chứng chỉ hành nghề chuyên môn về tài chính, chứng khoán, bất động sản....; Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công ở các vị trí CEO và Chủ tịch HĐQT, đồng thời là người sáng lập Thanglong Invest Group (Tập đoàn Bất động sản và đầu tư tài chính, đang niêm yết trên sàn HNX với mã chứng khoán là TIG). Hiện ông đang giữ một số chức vụ công tác khác như: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (TIG) và một số công ty thành viên, công ty liên kết.

## **ÔNG LÊ NGỌC QUANG** **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Quang là thạc sỹ quản trị kinh doanh, đại diện cổ đông sáng lập là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM), ông có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán doanh nghiệp. Hiện ông đang giữ chức vụ Trưởng Ban Tài chính – Kế toán của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

## **ÔNG LÊ THÀNH CÔNG** **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Công là Thạc sỹ tài chính, đại diện cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần XVALUE Việt Nam. Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công trong vai trò quản lý điều hành các công ty tư vấn tài chính, kiểm toán và đầu tư. Hiện ông đang là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần X-Value Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATC.

## **ÔNG TRỊNH VĂN LÂM** **Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Lâm là cử nhân Tài chính và là người có kinh nghiệm chuyên môn lâu năm trong lĩnh vực tài chính – kế toán. Hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO) và là người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty CP Chứng khoán VICS.

## **ÔNG NGUYỄN XUÂN BIỂU** **Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Ông Biếu là cử nhân kinh tế Đại học Thương mại Hà Nội, cử nhân luật Đại học Kinh tế TP.HCM. Ông Biếu có kinh nghiệm 15 năm thành công trong cương vị quản lý tài chính, quản lý kinh doanh tại doanh nghiệp nhà nước và thành viên HĐQT công ty cổ phần, là người đã tham gia sáng lập VICS và gây dựng chi nhánh VICS tại Tp. HCM. Ông Biếu hiện đang đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh VICS tại Tp. HCM.

# BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Xuân Biều  
Ông Lê Thái Hưng

Tổng Giám đốc  
Q. Phó Tổng Giám đốc

## ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHỐI, PHÒNG, BAN

### KHỐI QUẢN LÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Ông Lê Thái Hưng  
Ông Nguyễn Giang Nam  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Q. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối  
Trưởng Phòng Quản lý giao dịch  
Trưởng Phòng Lưu ký và Quản lý Cổ đông

### KHỐI KINH DOANH DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Ông Lê Thái Hưng  
Ông Nguyễn Trọng Vinh

Q. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối  
Phó Giám đốc Khối

### KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Bà Lưu Nguyễn Thu Hà

Phó Giám đốc Khối phụ trách

### KHỐI PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Ông Lê Thái Hưng

Q. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối

### KHỐI TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Bà Vũ Huyền Trâm

Kế toán trưởng

### KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Duy Hưng  
Ông Nguyễn Thành Vinh

Q. Giám đốc Khối  
Phó Giám đốc Khối

### BAN THƯ KÝ CÔNG TY

Ông Nghiêm Giang Anh

Trưởng Ban Thư ký Công ty

### KHỐI KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Bà Phạm Thị Hồng Nhung

Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ

### KHỐI VĂN PHÒNG

Ông Nghiêm Giang Anh

Giám đốc Khối kiêm Trưởng Phòng HCNS

### CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

Ông Nguyễn Xuân Biều

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm qua, HĐQT đã trực tiếp và thường xuyên định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện quyết liệt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra. Do hoạt động của Công ty chứng khoán là một hoạt động đặc thù trên một thị trường nhạy cảm, có sự thay đổi diễn biến hàng ngày hàng giờ, nên ngoài việc định hướng chiến lược và giao chỉ tiêu, phân quyền công tác cho Ban điều hành, HĐQT vẫn trực tiếp bám sát tình hình thị trường, nắm bắt sát tình hình thực tế hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, từ đó đã kịp thời nhanh chóng đưa ra các quyết sách, chủ trương chiến lược hợp lý và kịp thời, phản ứng nhanh và sát với diễn biến thị trường. Đó chính là yếu tố quyết định giúp công ty giảm thiểu rủi ro và duy trì hoạt động bình thường trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của các công ty chứng khoán trong năm qua.

Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2011 tổ chức ngày 17/4/2011, HĐQT đã họp nhiều phiên thường kỳ và bất thường, kể cả việc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để xem xét, quyết định một số công việc có liên quan đến công tác quản trị và chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Những công việc chủ yếu đã được HĐQT xem xét giải quyết như sau:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Giám sát Ban Điều hành Công ty trong chấp hành và thực hiện các quy định mới tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình cũng như các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và TTCK.
- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường tới cơ quan quản lý và các cổ đông.
- Xem xét việc xin từ nhiệm của một thành viên HĐQT theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế, thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT đã họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động và thông qua kế hoạch công tác của HĐQT; xem xét, cho ý kiến đối với về tình hình hoạt động kinh doanh Công ty. Trong năm 2011, HĐQT đã thông qua và ban hành 24 Nghị quyết và 5 Quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị, điều hành, nhân sự.
- Trong quan hệ với cổ đông, HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, truyền hình, Website Công ty, công bố thông tin kịp thời các vấn đề theo quy định...
- Các công tác mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo để Ban Điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, công ty kiểm toán...
- HĐQT luôn chú trọng tăng cường công tác nâng cao năng lực chất lượng công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường năng lực quản trị rủi ro hệ thống như: tăng cường nhân sự cho công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro... Xây dựng và ban hành văn bản về quy trình kiểm soát và quản trị rủi ro, tăng cường phối hợp, kiểm tra, kiểm soát các phòng ban nghiệp vụ, giám sát tuân thủ quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro toàn hệ thống.
- Thiết lập được quan hệ tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành, các tổ chức tài chính - tín dụng trong nước và quốc tế có uy tín để hỗ trợ và giúp đỡ Công ty trong quá trình triển khai các mặt hoạt động.

Trong năm tới, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác định hướng chỉ đạo, quản trị giám sát Ban điều hành trên mọi mặt, đảm bảo cho công ty hoạt động năng động, linh hoạt và sáng tạo theo diễn biến thị trường, đồng thời đảm bảo quản trị rủi ro và an toàn vốn tối đa trong hoạt động, đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường, đi lên phát triển bền vững. HĐQT và Chủ tịch HĐQT sẽ hoạt động thường trực để trực tiếp và sâu sát trong hoạt động hàng ngày của công ty, đảm bảo sự kịp thời, nhạy bén và sát thực tiễn thị trường trong các quyết sách chỉ đạo; Đảm bảo duy trì, phát huy sự ổn định, an toàn và phát triển bền vững cho công ty trong giao đoạn khó khăn năm tới.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều có đủ các chứng chỉ về quản trị doanh nghiệp và phần lớn đều là những người giữ trọng trách tại các Tổng Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần lớn. Trong số năm thành viên Hội đồng quản trị có một thành viên là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp. HCM. Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên nên ngoài các cuộc họp định kỳ tối thiểu hàng Quý theo Luật thì các cuộc họp Hội đồng quản trị phần nhiều được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Các hình thức trao đổi công việc với nhau qua điện thoại, E-mail hay phương tiện truyền thông hiện đại khác đều được các thành viên Hội đồng quản trị áp dụng, thực hiện để trao đổi, xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời, định hướng hoạt động cho Ban Điều hành.

Bốn trong số năm thành viên Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Điều hành, điều này đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban Điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn.

**Thù lao HĐQT: 269.000.000 Đồng**

**Thưởng: 30.500.000 Đồng**

**Bảo hiểm Xã hội và sức khỏe: 0 Đồng**

Số liệu trên là chi phí thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2011. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do các Cổ đông quyết định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức định kỳ hàng năm. Khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính toán trên cơ sở hợp lý, tiết kiệm, công khai và minh bạch nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và quyền lợi của Cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công tác điều hành có tiêu chuẩn đi lại, giao dịch công tác bằng xe ô tô và lái xe của Công ty. Ngoài ra, không có chi phí cá nhân khác.

Do thực tế khó khăn của thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty nên trong năm 2011, Công ty duy trì việc chi trả mức lương phù hợp với điều kiện của VICS cho Ban Điều hành và các cán bộ quản lý cao cấp. Chế độ thưởng theo thành tích công việc. Các chế độ khác như khám chữa bệnh, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, sử dụng xe công vụ của Ban Điều hành đều thực hiện theo quy định, hướng dẫn chung của Bộ luật Lao động, theo hướng tiết kiệm, có tính đến điều kiện thực tế của Công ty.

**Lương của Ban Điều hành: 1.208.986.404 Đồng**

**Thưởng: 155.945.685 Đồng**

**Bảo hiểm Xã hội: 35.636.860 Đồng**

Số liệu trên là mức lương, thưởng và bảo hiểm xã hội của Ban Điều hành trong năm 2011. Không ai trong số các thành viên Ban Điều hành được hưởng các quyền lợi khác như: cổ phiếu thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe đặc biệt tại các bệnh viện cao cấp, du lịch nước ngoài hay các chế độ phúc lợi tự nguyện khác do Công ty thực hành chính sách tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành do điều kiện thị trường khó khăn cũng như để đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư.

Trong năm 2011, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Điều hành và những người có liên quan.

# **BAN KIỂM SOÁT**

## **Ông KHƯƠNG TẮT THÀNH**

**Trưởng ban Kiểm soát.**

Cử nhân tài chính Học viện Ngân hàng, Kiểm toán viên Việt Nam. Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm công tác trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán ở các cương vị quản lý điều hành. Hiện Ông đang là Giám đốc Công ty Kiểm toán Quốc tế PNT.

## **Bà HỒ THỊ HIỀN**

**Thành viên Ban Kiểm soát**

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Đại học Bolton - Vương quốc Anh. Bà có kinh nghiệm 5 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính và chứng khoán. Hiện Bà Hiền đang là chuyên viên môi giới Chi nhánh VICS tại TP. Hồ Chí Minh.

## **Ông TRẦN HẢI VĂN**

**Thành viên Ban Kiểm soát**

Cử nhân kế toán. Ông có kinh nghiệm 7 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính và 4 năm kinh nghiệm kế toán trưởng. Hiện ông Văn đang là Kế toán trưởng Công ty CP Mai Linh Hà Nội - thành viên Tập đoàn Mai Linh.

# HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, có chứng chỉ hành nghề kiểm toán theo tiêu chuẩn Nhà nước và đều có các chứng chỉ về quản trị Công ty. Hiện tất cả thành viên Ban Kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm bất kỳ chức danh điều hành nào tại Công ty. Điều này làm cho hoạt động của Ban Kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập, không bị ảnh hưởng, tác động nào từ phía Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường, không vi phạm pháp luật... Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2011. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua chưa thực sự tốt do phải chịu ảnh hưởng từ những yếu kém của nền kinh tế vĩ mô cũng như sự khủng hoảng trầm trọng của TTCK, Trong hoạt động cho dù thị phần Công ty không có cơ hội phát triển, nhưng thương hiệu VICS vẫn được khẳng định và biết đến trong hoàn cảnh thị trường đặc biệt khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Pháp chế cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

Trong năm 2011, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Kiểm soát và những người có liên quan.

# CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

## **Số lượng, chất lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động**

Tổng số nhân viên đang làm việc tại VICS tính đến tháng 12 năm 2011 là 63 người, giảm 34 người so với năm 2010. Toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Lương của các cán bộ nhân viên kinh doanh trực tiếp được chuyển đổi sang hình thức nhận lương khoán có tính cạnh tranh cao và khuyến khích người lao động chủ động, năng động trong công việc. Ngoài ra, hoạt động Công đoàn Công ty rất mạnh nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty cũng tham gia, hưởng ứng công tác Đoàn Thanh niên, hoạt động của Công đoàn cấp cơ sở cũng như tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, đào tạo ở trong nước... Thu nhập bình quân của nhân viên là 7.320.000 Đồng/người/tháng.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán, VICS đã chú trọng khâu tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhằm thu hút, tận dụng đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và kinh nghiệm.

Bộ máy lãnh đạo HĐQT, Ban điều hành của VICS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn và quản lý lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.... Các cán bộ quản lý khối, phòng, ban đều có các chứng chỉ chuyên môn và đều là những người có nhiều kinh nghiệm về môi giới, tư vấn, phân tích và đầu tư chứng khoán, được đào tạo sâu về tài chính, chứng khoán, kế toán và kiểm toán tại các trường Đại học danh tiếng trong nước và quốc tế.

Với chiến lược nhân sự đúng đắn, VICS sẽ tiếp tục thu hút được nhiều nhân sự giỏi, có kinh nghiệm chuyên sâu về làm việc ổn định tại công ty. Hiện nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên đặc biệt là các cán bộ các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ hầu hết là cán bộ trẻ nhưng đã có nhiều năm công tác gắn bó tại công ty. Qua đó giúp công ty đảm bảo sự ổn định và thông suốt trong quản lý vận hành nghiệp vụ, đạt năng suất lao động và hiệu quả công việc cao.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, VICS cũng chú trọng xây dựng mức lương, thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm, toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp và chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên cùng sự đồng lòng nhất trí vì mục tiêu phát triển chung của công ty đã, đang và sẽ là động lực chính giúp VICS vượt qua các khó khăn thách thức, phát triển bền vững, tăng trưởng cao trong thời gian tới.



# THAY ĐỔI NHÂN SỰ

## Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị

Trong số 5 thành viên HĐQT Công ty hiện tại có một thành viên HĐQT đã được bầu bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011. Cũng trong năm 2011, ông Võ Sỹ Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân (cụ thể là đến tuổi hưu trí, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho nghỉ hưởng hưu trí kể từ ngày 01/01/2011). Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính và khoản 5 Điều 45 của Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty có thể bổ nhiệm người khác thay thế để đảm bảo số thành viên HĐQT ít nhất là 5 người. Ông Trịnh Văn Lâm cũng đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 40 Điều lệ hiện hành về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT Công ty. Do vậy, HĐQT Công ty đã họp bàn và thông qua việc bổ nhiệm ông Trịnh Văn Lâm làm thành viên HĐQT thay thế, kể từ ngày 07/03/2011. Tháng 6/2011, HĐQT cũng thông qua việc ông **Nguyễn Phúc Long** – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc được thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty để tập trung cho công tác quản trị điều hành của HĐQT với chức danh Chủ tịch HĐQT thường trực và bổ nhiệm ông **Nguyễn Xuân Biểu** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc giữ chức danh Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bổ nhiệm này, Công ty đều thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty cũng đã hoàn tất thủ tục điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động đối với nội dung thay đổi Người Đại diện theo pháp luật của Công ty và đã được UBCKNN chấp thuận thông qua việc thay đổi này. Việc miễn nhiệm ông Võ Sỹ Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT và việc bổ nhiệm ông Trịnh Văn Lâm làm thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này cũng đã được HĐQT đưa ra biểu quyết và được các cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2011.

Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2008-2013 (gồm 5 thành viên):

- 1) Ông **Nguyễn Phúc Long** – Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông **Lê Ngọc Quang** - Phó Chủ tịch HĐQT
- 3) Ông **Lê Thành Công** – Phó Chủ tịch HĐQT
- 4) Ông **Trịnh Văn Lâm** - Thành viên
- 5) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** - Thành viên kiêm Tổng Giám đốc.

## Thay đổi nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc:

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc Công ty (sắp xếp theo trình tự thời gian):

- 1) Ông **Tô Thành Vinh** – Phó Tổng giám đốc –miễn nhiệm ngày 17/2/2011 theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.
- 2) Bà **Đào Thị Thanh** – Q. Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 07/3/2011 (được miễn nhiệm chức danh kế toán Trưởng từ ngày 07/3/2011). Được Công ty chấp thuận tạm ngừng thực hiện Hợp đồng Lao động theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 15/9/2011. 3) Bà Vũ Thu Thủy – Kế toán Trưởng – bổ nhiệm ngày 07/3/2011.

- 3) Ông **Nguyễn Phúc Long** – Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo pháp luật Công ty từ ngày 13/6/2011.
- 4) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** – Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo pháp luật Công ty – bổ nhiệm ngày 13/6/2011.
- 5) Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** – Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ Công ty – bổ nhiệm ngày 13/9/2011.

Tất cả những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng thuộc diện phải công bố thông tin, Công ty đều thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cũng như công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Công ty.

## CÁC THÔNG TIN KHÁC

Cùng với hoạt động kinh doanh, năm 2011 là năm Công ty có nhiều hoạt động xã hội và các sự kiện quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới cả quá trình phát triển của công ty. Cùng với các hoạt động hợp tác toàn diện và cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tác, khách hàng lớn trên cả nước, năm qua VICS cũng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội. Tại VICS, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được đặc biệt coi trọng. VICS luôn xác định rằng ngoài trách nhiệm hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo đời sống, việc làm và sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, thì mỗi cá nhân trong tập thể VICS đều hiểu rằng còn phải có trách nhiệm đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Mão, Công ty cũng đã trực tiếp đến tận nơi thăm hỏi và trao tặng 15.000.000 Đồng hỗ trợ tiền chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Nhi Trung Ương, và Bệnh viện Bạch Mai.

Đối với các nhà đầu tư, trong năm 2011 Công ty cũng đã tổ chức Hội thảo “**Triển vọng vĩ mô 2011-2012 và định hướng đầu tư**” ngày 7/4/2011 để giới thiệu về cơ hội đầu tư, phân tích thị trường cũng như định kỳ hàng tuần, tháng cung cấp các bản tin tới nhà đầu tư nhằm mục đích giới thiệu cơ hội đầu tư, đánh giá và phân tích rủi ro về thị trường, mã cổ phiếu hỗ trợ cho Nhà đầu tư. Cũng nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Công ty, VICS đã tổ chức buổi “**Tri ân khách hàng**” là các khách hàng, nhà đầu tư thân thiết đã gắn bó với VICS lâu năm... Tổng giá trị giải thưởng mà Công ty đã trao thưởng cho các khách hàng, nhà đầu tư lên đến trên 200 triệu Đồng, chưa kể các quà tặng khác dành cho các khách hàng đến tham dự buổi lễ này.

Tất cả các hoạt động trên của VICS là nỗ lực từ ý thức mong muốn góp phần tạo nên những giá trị hữu ích và những điều tốt đẹp nhất cho xã hội và cộng đồng. Chính những điều đó cũng đã góp phần giúp VICS nâng cao uy tín hình ảnh thương hiệu trên thị trường cũng như trong xã hội.

# MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

- **Hội sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel : (84-4) 35148766 Fax : (84-4) 35148768 Email: [info@vics.com.vn](mailto:info@vics.com.vn)  
Hotline: 04-35149999

- **Chi nhánh Công ty tại TP HCM :**

Địa chỉ: No 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai , Quận 1, Tp. HCM  
Tel : (84-8) 3.9110788 Fax : (84-8) 3.9110789  
Hotline: 08-39105555

- **Chi nhánh Công ty tại thành phố Huế:**

Địa chỉ: tầng 3, Tòa nhà TTTM Bắc Trường Tiền, số 6 Trần Hưng Đạo, Huế.  
Tel : (84-54) 3545 888/ 3545 999 Fax : (84-54) 3572666

- **Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng:**

Địa chỉ: Tầng 5, lô 505 tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Q Cầu Giấy, HN.  
Tel : (84-4) 62588555 Fax : (84-4) 62557555

- **Phòng Giao dịch Huỳnh Thúc Kháng:**

Địa chỉ: P.502-503 Tòa nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel : (84-4) 37735721 Fax : (84-4) 37735182

## **THÔNG TIN CỔ ĐÔNG**

- **Thống kê sở hữu cổ phiếu của HĐQT, Ban Kiểm soát**
- **Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu**
- **Thống kê giao dịch nội bộ**

**\*. SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT/ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Họ tên	Chức vụ/ Ngành nghề	Số CMND /ĐKKD	Quốc tịch	Số lượng CP đến 15/02/2012			Tỷ lệ (%)			
				Số hữu cá nhân	Phân số hữu đại diện vốn góp của cổ đông sáng lập		Tổng	Số hữu cá nhân	Số hữu đại diện vốn góp	Tổng
					Tên tổ chức	Số lượng				
<b>I. Thành viên HĐQT</b>										
1. Nguyễn Phúc Long	CTHQQT	012750929	Việt Nam	678,000	CTCP Tài Nguyên Khoáng Sản và Bất Động Sản Thăng Long	4,930,000	5,608,000	1.99	14.44	16.43
2. Trịnh Văn Lâm	Thành Viên	130081917	Việt Nam	20,000	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	1,600,000	1,620,000	0.06	4.69	4.75
3. Lê Ngọc Quang	Phó chủ tịch		Việt Nam	0	Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	2,094,000	2,094,000	0	6.13	6.13
4. Lê Thành Công	Phó chủ tịch		Việt Nam	0	CTCP Xvalue Việt Nam	-	-	0	-	0.00
5. Nguyễn Xuân Biểu	Thành Viên	024001538	Việt Nam	608,500				1.78		1.78
<b>II. Thành viên Ban kiểm soát</b>										
1. Khương Tất Thành	Trưởng ban KS	012921992	Việt Nam			30,000		0.09		0.09
2. Hồ Thị Hiền	Thành viên	230583947	Việt Nam			11,000		0.03		0.03
3. Trần Hải Văn	Thành viên	031059513	Việt Nam			18,000		0.05		0.05
<b>III. Thành viên ban Tổng giám đốc</b>										
1. Nguyễn Phúc Long	Tổng Giám Đốc	012750929	Việt Nam			678,000		1.99		1.99
2. Nguyễn Xuân Biểu	Phó TGD	024001538	Việt Nam			608,500		1.78		1.78
3. Lê Thái Hưng	Phó TGD	182064913	Việt Nam			0		0		0.00
<b>IV. Kế Toán Trưởng</b>										
1. Vũ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	011789107	Việt Nam			15,300		0.04		0.04
<b>V. Cổ Đông Sáng Lập</b>										
1. Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính FINDEX	Tài chính	0103017607	Việt Nam			880,000		2.58		2.58
2. Tổng công ty Giấy Việt Nam	Công nghiệp	109891	Việt Nam			1,600,000		4.69		4.69
3. CTCP Tài Nguyên Khoáng Sản và Bất Động Sản Thăng Long	Công nghiệp & BĐS	0103006898	Việt Nam			4,930,000		14.44		14.44
4. Công ty Cổ phần Xvalue Việt Nam	Tài chính	0103010303	Việt Nam			0		0.00		0.00
5. Tổng công ty hóa chất Việt Nam	Công nghiệp	0106000836	Việt Nam			2,094,000		6.13		6.13
6. Lê Văn Hưng	Cá nhân	010968520	Việt Nam			123,900		0.36		1.59

**\*. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỈ LỆ SỞ HỮU NGÀY 15/02/2012**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tổng (%)
Tổng vốn chủ sở hữu	337,742,000,000	98.95	3,591,000,000	1.05	341,333,000,000	100%
1. Cổ đông nhà nước	0					
2. Cổ đông đặc biệt						
HĐQT	13,065,000,000	3.83				
Ban Giám đốc	12,865,000,000	3.77				
Ban Kiểm soát	590,000,000	0.17				
Kế toán trưởng	0	0.00				
Cổ đông sáng lập	96,279,000,000	28.21				
<b>Tổng</b>	<b>122,799,000,000</b>	<b>36.0</b>				
3. Cổ đông khác	218,534,000,000	64.02				

**\*. Cơ cấu tỷ lệ sở hữu.**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tổng (%)
Tổng vốn chủ sở hữu	337,742,000,000	98.95	3,591,000,000	1.05	341,333,000,000	100
Cổ đông sở hữu trên 5%	91,537,000,000	26.82				
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	88,216,000,000	25.84				
Cổ đông sở hữu dưới 1%	161,580,000,000	47.34				

**\*. THÔNG TIN CHI TIẾT CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5%**

TÊN	SỐ ĐKKD	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG VỐN GÓP	BIẾN ĐỘNG TỶ LỆ	NGÀY THAY ĐỔI
CTCP Tài Nguyên Khoáng Sản & Bất Động Sản Thăng Long	0101626770	P203, Tầng 2, Số 262 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội	Bất Động Sản, Công Nghiệp	4,930,000	Tăng tỷ lệ từ 5.10% lên 14.44%	13/01/2011
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	0106000836	Số 1A, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công nghiệp	2,094,000	Tăng tỷ lệ sở hữu từ 5.50% lên 6.13%	2011
Công ty CP Tập Đoàn Đầu tư Thăng Long	101164614	F507 M, Charnvit tower, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Bất Động Sản, Công Nghiệp	2.129.700	Tăng tỷ lệ sở hữu từ 0% lên 6.2%	2011

**\*. THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

ST T	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	SL SH trước khi GD	Thực hiện			SL SH sau GD (CP)	Tỉ lệ sở hữu sau GD (%)
				Mua	Bán	Ngày thực hiện /kết thúc giao dịch		
3	Lê Thúy Hằng	Vợ ông Lê Thành Công - Phó CTHĐQT	357,000		357,000	5/5/2011	357,000	1.05
4	Công ty CP Tài Nguyên Khoáng Sản và Bất động sản Thăng Long	Cổ đông sáng lập	1,780,000	3,150,000	0	13/01/2011	4,930,000	14.44
5	Công ty Đầu tư và Thương mại Quốc tế- Phòng TM & CN Việt Nam	Cổ đông sáng lập	50,000		50,000	13/01/2011	0	0.00
6	Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn	Cổ đông sáng lập	750,000		750,000	13/01/2011	0	0.00
7	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	Cổ đông sáng lập	800,000		800,000	13/01/2011	0	0.00
8	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập	750,000		750,000	13/01/2011	0	0.00
9	Tổng Cty XD Công trình giao thông 4	Cổ đông sáng lập	800,000		800,000	13/01/2011	0	0.00
10	Công ty cổ phần Xvalue Việt Nam	Cổ đông sáng lập	800,000		800,000	21/03/2011	0	0.00
11	Công ty Cp Tập Đoàn Đầu tư Thăng Long	Chủ tịch HDDQT VIG đồng thời là chủ tịch HDQT TIG	0	1,099,600	0	2011	1,099,600	3.2
				1,030,100		2011	2,129,700	6.2
12	Nguyễn Giang Nam	Cán bộ công bố thông tin	20,100		20,100	8/11/2011-7/12/2011	0	0